

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: LUẬT

Sinh viên : Đỗ Thị Lan Anh

HẢI PHÒNG – 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

PHÁP LUẬT VỀ ĐĂNG KÝ KHAI SINH VÀ THỰC
TIỄN ÁP DỤNG TẠI PHƯỜNG LÊ HỒNG PHONG,
THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ
HẢI PHÒNG

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: LUẬT

Sinh viên : Đỗ Thị Lan Anh
Giảng viên hướng dẫn: Th.S Vũ Thị Thanh Lan

HẢI PHÒNG – 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Đỗ Thị Lan Anh

Mã SV: 2112902002

Lớp : PL2501

Ngành : Luật

Tên đề tài: **Pháp luật về đăng ký khai sinh và thực tiễn áp dụng tại UBND
phường Lê Hồng Phong, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

Đề tài có nhiệm vụ giải quyết những vấn đề sau:

Một là, phân tích cơ sở lý luận về đăng ký khai sinh thông qua việc xác định các khái niệm, nguyên tắc liên quan và đánh giá tầm quan trọng của hoạt động này đối với công tác quản lý dân cư.

Hai là, nghiên cứu, đánh giá thực trạng đăng ký khai sinh trên địa bàn phường Lê Hồng Phong, làm rõ những kết quả đã đạt được, chỉ ra những hạn chế còn tồn tại và phân tích nguyên nhân của những hạn chế đó.

Ba là, đề xuất các giải pháp có cơ sở khoa học và thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động đăng ký khai sinh trên địa bàn phường Lê Hồng Phong trong thời gian tới.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

- ✓ Bộ luật Dân sự năm 2015.
- ✓ Luật Hộ tịch năm 2014.
- ✓ Luật Cư trú năm 2020.
- ✓ Luật Trẻ em năm 2016.
- ✓ Luật Căn cước công dân năm 2023.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

UBND phường Lê Hồng Phong, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Vũ Thị Thanh Lan

Học hàm, học vị : Thạc sĩ

Cơ quan công tác : Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

Nội dung hướng dẫn: Pháp luật về đăng ký khai sinh và thực tiễn áp dụng tại UBND phường Lê Hồng Phong, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 17 tháng 02 năm 2025

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 10 tháng 05 năm 2025

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

Đỗ Thị Lan Anh

ThS. Vũ Thị Thanh Lan

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

XÁC NHẬN CỦA KHOA

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: Vũ Thị Thanh Lan

Đơn vị công tác: Khoa Quản trị Kinh doanh

Họ và tên sinh viên: Đỗ Thị Lan Anh Chuyên ngành: Luật

Nội dung hướng dẫn: Pháp luật về đăng ký khai sinh và thực tiễn áp dụng tại UBND phường Lê Hồng Phong, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- Có tinh thần cầu thị, chủ động trong quá trình thực hiện khóa luận tốt nghiệp.
- Hoàn thành đúng tiến độ.

2. Đánh giá chất lượng của đề án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

- Đã trình bày được cơ sở lý luận liên quan đến pháp luật hộ tịch về đăng ký khai sinh và các quy định pháp lý có liên quan.
- Phân tích được thực trạng áp dụng pháp luật về đăng ký khai sinh tại UBND phường Lê Hồng Phong, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Số liệu và thông tin thực tế được nêu rõ ràng, có nguồn đáng tin cậy và bảng biểu được sắp xếp logic, phù hợp với đề tài.
- Đề xuất được các giải pháp nhằm cải thiện hiệu quả đăng ký khai sinh theo pháp luật hộ tịch. Các giải pháp dựa trên phân tích thực trạng, có cơ sở khoa học, logic và tính thực tiễn cao.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ

☒

Không được bảo vệ

☐

Điểm hướng dẫn

☐

Hải Phòng, ngày 10 tháng 05 năm 2025

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành khóa luận tốt nghiệp của mình, em xin được bày tỏ lòng biết ơn đối với các thầy cô giáo trong khoa Luật - Trường Đại Học Quản Lý Và Công Nghệ Hải Phòng cũng như tất cả các thầy cô trong trường, đặc biệt là cô Nguyễn Thị Hoàng Đan - Trưởng khoa Quản trị kinh doanh đã luôn tạo điều kiện, giúp đỡ và truyền đạt cho em những kinh nghiệm quý báu trong suốt quá trình thực hiện.

Em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc và chân thành tới cô Vũ Thị Thanh Lan - giảng viên hướng dẫn khóa luận đã tận tình hướng dẫn, dìu dắt em trong suốt quá trình học tập và hoàn thành khóa luận tốt nghiệp. Lời khuyên và sự giúp đỡ của cô không chỉ là nguồn lực quý giá mà còn là nguồn động viên lớn giúp em hoàn thành khóa luận một cách tốt nhất.

Mặc dù đã cố gắng để hoàn thành khóa luận một cách hoàn chỉnh nhất nhưng do thời gian, năng lực và kinh nghiệm của bản thân còn nhiều hạn chế nên trong khi thực hiện khóa luận khó tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến từ quý thầy cô để khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	3
1. Tính cấp thiết của đề tài	3
2. Nội dung của khóa luận.....	4
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT CHUNG PHÁP LUẬT VỀ ĐĂNG KÝ KHAI SINH	5
1.1. Khái quát chung về đăng ký khai sinh	5
1.1.1. Khái niệm và đặc điểm đăng ký khai sinh	5
1.1.2. Ý nghĩa của đăng ký khai sinh	9
1.2. Pháp luật về đăng ký khai sinh.....	11
1.2.1. Nội dung pháp luật về đăng ký khai sinh.....	11
1.3. Lịch sử và quá trình phát triển của pháp luật về đăng ký khai sinh.....	25
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1.....	28
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG ĐĂNG KÝ KHAI SINH TẠI PHƯỜNG LÊ HỒNG PHONG, THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	29
2.1. Khái quát chung về UBND phường Lê Hồng Phong, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	29
2.1.1. Lịch sử hình thành UBND phường Lê Hồng Phong, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	29
2.1.2. Giới thiệu về Ủy ban nhân dân phường Lê Hồng Phong.....	29
2.2. Thực trạng đăng ký khai sinh tại phường Lê Hồng Phong, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	32
2.2.1. Tình hình hoạt động đăng ký khai sinh tại phường Lê Hồng Phong, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.....	32
2.2.2. Một số hạn chế, bất cập của hoạt động đăng ký khai sinh tại UBND phường Lê Hồng Phong.....	36
2.3.3. Nguyên nhân của một số hạn chế.....	39
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2.....	47

CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐĂNG KÝ KHAI SINH TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG LÊ HỒNG PHONG, THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	48
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về đăng ký khai sinh.....	48
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về đăng ký khai sinh	50
3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về đăng ký khai sinh tại phường Lê Hồng Phong, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	55
3.3.1. Nâng cao năng lực bộ máy quản lý và xây dựng đội ngũ công chức quản lý đăng ký khai sinh theo hướng chuyên nghiệp.....	55
3.3.2. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý khai sinh trên địa bàn phường Lê Hồng Phong, thành phố Thủy Nguyên	58
3.3.3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký khai sinh	60
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3.....	62
KẾT LUẬN	63
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	66

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Hoạt động đăng ký khai sinh và quản lý khai sinh hiện nay luôn là nhiệm vụ quan trọng được các quốc gia quan tâm thực hiện. Đây không chỉ là cơ sở để Nhà nước công nhận và bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ công dân mà còn là nền tảng để Nhà nước có biện pháp quản lý dân cư một cách khoa học, từ đó xây dựng các chính sách kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh phù hợp với thực tiễn phát triển của đất nước. Trên thế giới, các sự kiện hộ tịch của con người từ khi sinh ra đến khi mất đi đều được quản lý chặt chẽ theo những hệ thống quy định pháp luật cụ thể. Ở Việt Nam, đăng ký và quản lý khai sinh được xác định là một trong những khâu trọng yếu, đóng vai trò trung tâm trong toàn bộ hoạt động quản lý dân cư. Công tác quản lý hộ tịch nói chung và quản lý đăng ký khai sinh nói riêng đã chứng minh tầm quan trọng qua từng giai đoạn phát triển của đất nước.

Nhận thức rõ vai trò then chốt của hoạt động này, trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách, pháp luật về quản lý hộ tịch nhằm tạo cơ sở pháp lý vững chắc, rõ ràng cho việc đăng ký khai sinh và các hoạt động quản lý liên quan. Một trong những dấu mốc quan trọng là ngày 20/11/2014, tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XIII đã thông qua Luật Hộ tịch, có hiệu lực từ ngày 1/1/2016. Sự ra đời của Luật Hộ tịch đã đánh dấu bước đột phá quan trọng trong lịch sử pháp luật về quản lý nhà nước đối với hộ tịch, trong đó có hoạt động đăng ký và quản lý khai sinh. Từ thực tiễn cho thấy, pháp luật về đăng ký hộ tịch ngày càng hoàn thiện, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý dân cư. Công tác quản lý hộ tịch và đăng ký khai sinh ở nước ta đã đạt được những thành tựu đáng kể, trong đó có việc cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý hộ tịch điện tử, triển khai phần mềm hộ tịch toàn quốc nhằm tạo thuận lợi tối đa cho người dân. Cùng với đó, đội ngũ công chức hộ tịch cũng được chú trọng đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, giúp công tác đăng ký khai sinh được thực hiện nhanh chóng, chính xác hơn. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, thực tế thi hành vẫn còn tồn tại những hạn chế, bất cập ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý. Một số vấn đề như việc cập nhật dữ liệu chưa đồng bộ, người dân chưa hiểu rõ tầm quan trọng

của đăng ký khai sinh, hoặc một số vướng mắc trong việc xác định quốc tịch, hộ tịch đối với những trường hợp đặc thù vẫn cần được giải quyết kịp thời.

Là một phường trung tâm của thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, những năm qua, phường Lê Hồng Phong đã có nhiều nỗ lực trong công tác đăng ký và quản lý khai sinh. Được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, chính quyền địa phương, công tác đăng ký khai sinh trên địa bàn phường Lê Hồng Phong luôn được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và chính xác, góp phần đảm bảo quyền lợi hợp pháp của công dân và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về dân cư. Tuy nhiên, thực tế triển khai vẫn gặp phải một số khó khăn nhất định, như việc người dân chưa chủ động trong việc đăng ký khai sinh đúng thời hạn, một số trường hợp cần bổ sung hoặc điều chỉnh thông tin khai sinh nhưng chưa có quy trình xử lý tối ưu. Với thực trạng này và trong bối cảnh yêu cầu đổi mới ngày càng cao, việc nghiên cứu, phân tích sâu hơn về hoạt động đăng ký khai sinh là điều cần thiết. Chính vì vậy, em đã lựa chọn đề tài **“Pháp luật về đăng ký khai sinh và thực tiễn áp dụng tại UBND phường Lê Hồng Phong, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng”** làm đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình nhằm làm rõ các vấn đề lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực này, từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả công tác đăng ký và quản lý khai sinh tại địa phương.

2. Nội dung của khóa luận

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và mục lục, khóa luận được kết cấu gồm 3 chương:

Chương 1. Khái quát chung pháp luật về đăng ký khai sinh

Chương 2. Thực trạng đăng ký khai sinh tại phường Lê Hồng Phong, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Chương 3. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về nâng cao hiệu quả hoạt động đăng ký khai sinh trên địa bàn phường Lê Hồng Phong, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT CHUNG PHÁP LUẬT VỀ ĐĂNG KÝ KHAI SINH

1.1. Khái quát chung về đăng ký khai sinh

1.1.1. Khái niệm và đặc điểm đăng ký khai sinh

Hộ tịch là việc cơ quan nhà nước ghi nhận các sự kiện pháp lý quan trọng của cá nhân như sinh tử, kết hôn, ly hôn... nhằm bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân và quản lý dân cư, quản lý xã hội một cách hiệu quả. Theo quy định tại Điều 3 Luật Hộ tịch năm 2014, các sự kiện hộ tịch phản ánh toàn bộ quá trình tồn tại pháp lý của một cá nhân từ khi sinh ra đến khi chết.¹ Ngoài ra, những sự kiện làm thay đổi hộ tịch cũng được ghi vào sổ hộ tịch nếu phát sinh từ bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Bên cạnh đó, các sự kiện hộ tịch phát sinh ở nước ngoài đối với công dân Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài giải quyết cũng được ghi vào sổ hộ tịch tại Việt Nam để bảo đảm sự công nhận và quản lý thống nhất. Về khái niệm đăng ký hộ tịch, khoản 2 Điều 2 Luật Hộ tịch năm 2014 quy định: *“Đăng ký hộ tịch là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận hoặc ghi vào sổ hộ tịch các sự kiện hộ tịch của cá nhân, tạo cơ sở pháp lý để Nhà nước bảo hộ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân và thực hiện quản lý về dân cư”*². Như vậy, đăng ký hộ tịch là hoạt động có ý nghĩa pháp lý quan trọng, vừa bảo đảm quyền nhân thân của cá nhân, vừa giúp Nhà nước thiết lập một hệ thống dữ liệu chính xác, làm nền tảng cho các chính sách dân cư, an sinh xã hội và phát triển kinh tế - xã hội.

Trong hệ thống các hoạt động đăng ký hộ tịch, đăng ký khai sinh là hoạt động đầu tiên và quan trọng nhất, bởi đây là sự kiện pháp lý khởi đầu, xác lập tư cách pháp lý ban đầu của một con người. Đăng ký khai sinh được hiểu là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền ghi nhận chính thức sự kiện sinh ra của một cá nhân vào sổ hộ tịch, từ đó cá nhân được pháp luật công nhận tư cách chủ thể, đồng thời được cấp giấy khai sinh làm căn cứ cho việc thực hiện các quyền công dân khác trong suốt cuộc đời.

¹ Điều 3 Luật Hộ tịch năm 2014

² Khoản 2 Điều 2 Luật Hộ tịch năm 2014

Có thể nói, đăng ký khai sinh không chỉ là một thủ tục hành chính bắt buộc, mà còn là dấu mốc đầu tiên xác lập mối quan hệ pháp lý giữa cá nhân và Nhà nước. Việc một người được đăng ký khai sinh đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác là điều kiện cần thiết để họ được hưởng đầy đủ các quyền cơ bản như quyền có tên, có quốc tịch, quyền được học tập, chăm sóc y tế, đăng ký thường trú, cấp căn cước công dân... Ngược lại, nếu không được đăng ký khai sinh, cá nhân đó có thể bị “vô hình” trong hệ thống pháp lý, dẫn đến tình trạng bị hạn chế hoặc mất đi quyền tiếp cận các dịch vụ công thiết yếu.

Đăng ký khai sinh cũng là cơ sở pháp lý ban đầu để thực hiện các giao dịch dân sự và hành chính khác như cấp thẻ bảo hiểm y tế, nhập học, kết hôn, khai tử... Trong đó, giấy khai sinh được coi là giấy tờ gốc – là nền tảng để cấp các loại giấy tờ tùy thân khác, đặc biệt là trong thời đại số hóa và quản lý dân cư bằng dữ liệu điện tử hiện nay.

Về mặt xã hội, việc bảo đảm đăng ký khai sinh cho mọi trẻ em thể hiện sự tôn trọng nhân phẩm và quyền con người. Đây cũng là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ tiến bộ về nhân quyền, công bằng xã hội và chất lượng quản trị quốc gia. Tổ chức UNICEF và nhiều cơ quan của Liên Hợp Quốc đã nhấn mạnh rằng việc không đăng ký khai sinh cho trẻ là một trong những hình thức xâm phạm quyền trẻ em nghiêm trọng, có thể khiến trẻ dễ bị tổn thương, bóc lột, mua bán hoặc bị từ chối quyền học tập và y tế.³

Từ khái niệm trên có thể xác định các đặc điểm của đăng ký khai sinh gồm:

Thứ nhất, về chủ thể thực hiện đăng ký khai sinh: Theo quy định của pháp luật hiện hành, thẩm quyền đăng ký khai sinh được phân cấp rõ ràng nhằm đảm bảo việc quản lý dân cư chặt chẽ, thuận tiện cho công dân khi thực hiện các thủ tục hành chính. Cụ thể, Ủy ban nhân dân (UBND) cấp huyện có thẩm quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh đối với các trường hợp có yếu tố nước ngoài. Các trường hợp này bao gồm trẻ em có cha hoặc mẹ (hoặc cả hai) là người nước ngoài,

³ UNICEF. (2019). Birth Registration for Every Child by 2030: Are we on track? UNICEF Data. <https://data.unicef.org/resources/birth-registration-for-every-child-by-2030/>

trẻ em sinh ra ở nước ngoài nhưng về cư trú tại Việt Nam hoặc những trường hợp khác theo quy định pháp luật. Việc giao thẩm quyền cho UBND cấp huyện nhằm bảo đảm tính chính xác, chặt chẽ và phù hợp với các quan hệ pháp lý phức tạp có yếu tố nước ngoài. Đối với những trường hợp thông thường, khi trẻ em là công dân Việt Nam sinh ra và cư trú trên địa bàn, thẩm quyền đăng ký khai sinh thuộc về UBND cấp xã. Đây là cấp quản lý dân cư trực tiếp, gần gũi với người dân, giúp việc đăng ký khai sinh diễn ra nhanh chóng, thuận tiện. Việc phân định rõ thẩm quyền giữa UBND cấp xã và UBND cấp huyện giúp đảm bảo mọi trẻ em đều được đăng ký khai sinh, qua đó khẳng định quyền được pháp luật bảo vệ ngay từ khi chào đời, đồng thời phục vụ cho công tác quản lý dân cư một cách hiệu quả.

Thứ hai, về đối tượng đăng ký khai sinh: Đăng ký khai sinh là hoạt động mang tính chất pháp lý do cơ quan hành chính nhà nước thực hiện nhằm xác lập mối quan hệ nhân thân giữa cá nhân và Nhà nước. Đây là quyền cơ bản của mỗi cá nhân và là nghĩa vụ của cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp đối với trẻ em mới sinh ra. Việc đăng ký khai sinh không chỉ là thủ tục hành chính thông thường mà còn có ý nghĩa pháp lý quan trọng trong việc xác định danh tính của mỗi cá nhân trong xã hội. Khi một đứa trẻ được đăng ký khai sinh, các thông tin về nhân thân của trẻ sẽ được ghi nhận chính thức trong hệ thống quản lý hộ tịch, qua đó Nhà nước công nhận sự tồn tại về mặt pháp lý của đứa trẻ.⁴ Điều này tạo cơ sở để cá nhân thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình như quyền được chăm sóc, học tập, khám chữa bệnh, hưởng các chính sách phúc lợi xã hội, cũng như thực hiện các giao dịch dân sự trong suốt cuộc đời. Đăng ký khai sinh không chỉ giúp Nhà nước quản lý dân cư một cách chính xác, đầy đủ mà còn bảo vệ quyền lợi của trẻ em, hạn chế các rủi ro pháp lý có thể phát sinh do việc không được đăng ký khai sinh đúng thời hạn hoặc thông tin không chính xác.

Thứ ba, về nội dung đăng ký khai sinh: Nội dung của đăng ký khai sinh bao gồm các thông tin cơ bản về người được đăng ký khai sinh và thông tin về cha,

⁴ Nguyễn Thị Thu Trang. (2013). Quyền khai sinh, khai tử theo quy định của pháp luật dân sự Việt Nam và thực tiễn áp dụng trên địa bàn huyện Thanh Trì, Hà Nội [Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội]

mẹ của người đó. Những thông tin này là cơ sở pháp lý để xác định nhân thân của mỗi cá nhân và được sử dụng trong suốt cuộc đời để thực hiện các giao dịch pháp lý và hành chính. Cụ thể, nội dung đăng ký khai sinh bao gồm: Họ, chữ đệm và tên của người được đăng ký khai sinh; giới tính; ngày, tháng, năm sinh; nơi sinh; quê quán; dân tộc; quốc tịch và số định danh cá nhân (mã số định danh duy nhất gắn liền với mỗi công dân từ khi sinh ra đến khi qua đời). Ngoài ra, thông tin về cha, mẹ của người được đăng ký khai sinh cũng được ghi nhận, bao gồm: Họ, chữ đệm và tên; năm sinh; dân tộc; quốc tịch và nơi cư trú. Đây là những thông tin quan trọng không chỉ xác định danh tính của người được đăng ký khai sinh mà còn giúp Nhà nước quản lý các mối quan hệ gia đình, đảm bảo quyền thừa kế, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của trẻ em và cha mẹ trong các giao dịch dân sự. Tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này có ý nghĩa quan trọng, giúp hạn chế tối đa các tranh chấp, sai sót có thể phát sinh trong quá trình sử dụng các giấy tờ pháp lý liên quan.

Thứ tư, về yêu cầu khi thực hiện đăng ký khai sinh: Việc đăng ký khai sinh cần được thực hiện đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật. Đây không chỉ là nghĩa vụ của cha mẹ hoặc người giám hộ mà còn là trách nhiệm của cơ quan đăng ký hộ tịch trong việc đảm bảo quyền được khai sinh của mỗi cá nhân. Đăng ký khai sinh kịp thời sẽ giúp trẻ em có giấy tờ hợp pháp để tham gia các hoạt động giáo dục, y tế và các chính sách an sinh xã hội. Trong quá trình thực hiện đăng ký khai sinh, nếu có bất kỳ sai sót nào về thông tin nhân thân hoặc thông tin của cha mẹ mà không được phát hiện và chỉnh sửa kịp thời, sẽ gây khó khăn trong công tác quản lý nhà nước về hộ tịch và quản lý dân cư. Hơn nữa, các sai sót này có thể làm phát sinh nhiều vấn đề phức tạp khi công dân thực hiện các thủ tục hành chính, như làm căn cước công dân, đăng ký kết hôn, thừa kế tài sản hoặc giải quyết các tranh chấp dân sự khác. Do đó, việc đăng ký khai sinh cần đảm bảo tính chính xác tuyệt đối, nếu có sai sót phải thực hiện thủ tục cải chính hộ tịch theo quy định pháp luật. Đồng thời, cơ quan có thẩm quyền phải nâng cao trách

nhiệm, kiểm tra kỹ lưỡng thông tin trước khi cấp giấy khai sinh nhằm bảo đảm quyền lợi hợp pháp của công dân và tạo thuận lợi cho việc quản lý dân cư lâu dài.

1.1.2. Ý nghĩa của đăng ký khai sinh

Thứ nhất, đối với quản lý nhà nước.

Việc thực hiện đăng ký khai sinh cho công dân có vai trò vô cùng quan trọng trong tiến trình xây dựng một xã hội phát triển và văn minh. Đây là cơ sở để Nhà nước thực hiện chức năng quản lý dân cư một cách hiệu quả, từ đó xây dựng và triển khai các chính sách kinh tế - xã hội phù hợp với từng giai đoạn phát triển. Thông qua việc đăng ký khai sinh, Nhà nước có được thông tin đầy đủ, chính xác về dân số, bao gồm số lượng công dân, cơ cấu dân cư theo độ tuổi, giới tính, dân tộc và quốc tịch. Những thông tin này là nền tảng quan trọng để hoạch định các chính sách về dân số, y tế, giáo dục, an sinh xã hội, an ninh quốc phòng và các lĩnh vực khác. Ví dụ, số liệu về trẻ em được đăng ký khai sinh giúp Nhà nước có cơ sở xây dựng kế hoạch phát triển hệ thống giáo dục, dự trù ngân sách cho các chương trình chăm sóc sức khỏe trẻ em, đồng thời đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của công dân từ khi mới sinh ra.

Bên cạnh đó, đăng ký khai sinh là căn cứ pháp lý đầu tiên để Nhà nước xác định tư cách công dân của mỗi cá nhân, từ đó xác lập các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo quy định pháp luật. Thông qua giấy khai sinh, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có thể xác định chính xác độ tuổi của một cá nhân – yếu tố quyết định việc thực thi nhiều quyền lợi và nghĩa vụ như: quyền được đi học, quyền được chăm sóc y tế, quyền hưởng các chế độ bảo trợ xã hội đối với trẻ em, quyền bầu cử, ứng cử khi đủ tuổi trưởng thành và nghĩa vụ quân sự đối với nam giới. Không chỉ dừng lại ở việc ghi nhận sự tồn tại về mặt pháp lý của một cá nhân, công tác đăng ký khai sinh còn tạo ra sự ràng buộc trách nhiệm giữa Nhà nước và công dân, bảo đảm công dân được hưởng đầy đủ các quyền lợi theo pháp luật đồng thời thực hiện các nghĩa vụ đối với quốc gia.

Ngoài ra, việc đăng ký khai sinh còn đóng vai trò quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong đời sống xã hội. Giấy khai sinh là cơ sở để xác định nhân thân của một người, bao gồm các thông tin về họ tên, giới tính, cha mẹ, quốc tịch... Những thông tin này giúp các cơ quan nhà nước giải quyết các vấn đề pháp lý quan trọng như xác định quan hệ cha, mẹ, con, thực hiện quyền thừa kế trong trường hợp người chết không để lại di chúc, phân chia tài sản theo quy định pháp luật, hoặc giải quyết các tranh chấp dân sự liên quan đến quyền nhân thân. Đặc biệt, đối với trẻ em – đối tượng luôn được Nhà nước ưu tiên bảo vệ – việc đăng ký khai sinh là một nghĩa vụ bắt buộc nhằm bảo đảm các quyền lợi cơ bản và thiết yếu, thể hiện sự quan tâm của Nhà nước đối với thế hệ tương lai.

Thứ hai, đối với công dân.

Đăng ký khai sinh không chỉ là thủ tục hành chính thông thường mà còn mang ý nghĩa pháp lý quan trọng trong việc xác lập tình trạng nhân thân của mỗi cá nhân. Thông qua việc đăng ký khai sinh, mỗi cá nhân được cấp giấy khai sinh – giấy tờ hộ tịch gốc có giá trị pháp lý cao nhất, làm cơ sở để xác định các mối quan hệ nhân thân và các quyền, nghĩa vụ của công dân đối với Nhà nước. Giấy khai sinh ghi nhận chính thức các thông tin cơ bản về một cá nhân, từ đó tạo ra sự ràng buộc pháp lý giữa công dân và Nhà nước, đồng thời là căn cứ chứng minh nhân thân khi thực hiện các giao dịch dân sự và các quyền lợi khác trong xã hội. Ví dụ, giấy khai sinh là bằng chứng quan trọng để xác định quan hệ cha mẹ con trong các vụ việc thừa kế, xác định quyền nuôi dưỡng, giáo dục con cái khi cha mẹ ly hôn hoặc làm cơ sở xác định các mối quan hệ gia đình khác.

Đối với mỗi công dân, có giấy khai sinh đồng nghĩa với việc được Nhà nước thừa nhận tư cách pháp lý và được bảo vệ các quyền cơ bản. Giấy khai sinh là nền tảng để thực hiện các thủ tục hành chính quan trọng như đăng ký hộ khẩu, làm thẻ căn cước công dân, bảo hiểm y tế, hộ chiếu, giấy phép lái xe và các giấy tờ pháp lý khác. Không có giấy khai sinh, cá nhân sẽ gặp khó khăn trong việc tiếp cận các dịch vụ công và thực hiện các quyền lợi chính đáng. Đặc biệt đối với trẻ em, giấy khai sinh là cơ sở để được hưởng quyền chăm sóc y tế, quyền học tập và

các chính sách phúc lợi xã hội khác. Nếu không được đăng ký khai sinh, trẻ em có nguy cơ bị tước đoạt những quyền lợi cơ bản, không được tiếp cận với các dịch vụ thiết yếu, đồng thời gặp khó khăn trong việc chứng minh nhân thân trong các giao dịch pháp lý sau này.

Không có giấy khai sinh cũng đồng nghĩa với việc mất đi một số quyền công dân quan trọng như quyền bầu cử, quyền ứng cử, quyền học tập và các quyền lợi khác khi đến tuổi trưởng thành. Đặc biệt, trẻ em không được khai sinh có nguy cơ cao bị xâm hại quyền lợi, trở thành đối tượng dễ bị tổn thương trước các tệ nạn xã hội như buôn bán người, cưỡng ép lao động, tảo hôn và lạm dụng tình dục. Việc không có giấy khai sinh khiến những trẻ em này không được pháp luật bảo vệ đầy đủ, khó được phát hiện và giải cứu khỏi các tình huống nguy hiểm.

Tóm lại, việc đăng ký khai sinh có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với cả Nhà nước và công dân. Đối với Nhà nước, đây là cơ sở để quản lý dân cư, hoạch định các chính sách phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quyền lợi hợp pháp của mỗi công dân. Đối với công dân, giấy khai sinh là bằng chứng pháp lý xác định nhân thân, giúp tiếp cận đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Do đó, việc thực hiện đăng ký khai sinh kịp thời, chính xác và đầy đủ là trách nhiệm không chỉ của gia đình mà còn của cơ quan quản lý nhà nước, nhằm bảo vệ quyền lợi cho mỗi cá nhân và phục vụ tốt hơn cho công tác quản lý xã hội.

1.2. Pháp luật về đăng ký khai sinh

1.2.1. Nội dung pháp luật về đăng ký khai sinh

1.2.1.1. Quy định về thẩm quyền đăng ký khai sinh

Thứ nhất, thẩm quyền của UBND cấp xã

- Xác định thẩm quyền theo đối tượng đăng ký khai sinh: Theo quy định của Luật Hộ tịch năm 2014, UBND cấp xã có thẩm quyền đăng ký khai sinh cho công dân Việt Nam cư trú trong nước, đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra tại Việt Nam có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam thường trú tại xã ở khu vực biên giới, còn người kia là công dân của nước láng giềng thường trú tại đơn vị hành

chính tương đương cấp xã của Việt Nam tiếp giáp với xã ở khu vực biên giới nơi công dân Việt Nam thường trú.

- Xác định thẩm quyền đăng ký khai sinh theo nơi cư trú của cha mẹ trẻ em: Theo quy định của Luật Hộ tịch năm 2014, UBND cấp xã nơi cư trú của người cha hoặc người mẹ đều có thẩm quyền như nhau trong việc đăng ký khai sinh cho trẻ em do cha mẹ lựa chọn. Khái niệm “nơi cư trú” được hiểu theo khoản 8, 9, 10 Điều 2 Luật Cư trú năm 2020 bao gồm nơi thường trú, nơi tạm trú, nơi ở hiện tại.⁵ Người yêu cầu đăng ký khai sinh có quyền lựa chọn bất kỳ cơ quan nào trong số các cơ quan nêu trên để đăng ký khai sinh cho trẻ em. Đó là UBND cấp xã nơi thường trú của người cha, UBND cấp xã nơi tạm trú của người cha, UBND cấp xã nơi thường trú của người mẹ, UBND cấp xã nơi tạm trú của người mẹ. Nếu cả cha, mẹ đều không có nơi thường trú, tạm trú, thì UBND cấp xã nơi sinh sống thực tế thực hiện đăng ký khai sinh Quy định này đã thể hiện cải cách mạnh mẽ nhằm tạo thuận lợi tối đa cho người dân trong việc đăng ký khai sinh cho trẻ em.

Thứ hai, thẩm quyền của UBND cấp huyện

- Xác định thẩm quyền theo đối tượng khai sinh: UBND cấp huyện có thẩm quyền đăng ký khai sinh cho các trường hợp sau:

Trẻ em sinh ra tại Việt Nam thuộc một trong các trường hợp có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam, còn người kia là người nước ngoài hoặc người không quốc tịch, có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam, còn người kia là công dân Việt Nam đang định cư ở nước ngoài, có cha và mẹ là công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài; có cha và mẹ là người nước ngoài hoặc người không quốc tịch.

Trẻ em sinh ra ở nước ngoài, chưa được đăng ký khai sinh, về cư trú tại Việt Nam thuộc một trong các trường hợp có cha và mẹ là công dân Việt Nam, có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam.⁶

- Xác định thẩm quyền đăng ký khai sinh theo nơi cư trú: UBND cấp huyện nơi cư trú của người cha hoặc nơi cư trú của người mẹ đều có thẩm quyền đăng ký khai sinh cho trẻ em thuộc các trường hợp nêu trên.

⁵ Khoản 8, 9, 10 Điều 2 Luật Cư trú năm 2020

⁶ Điều 35 Luật Hộ tịch 2014

1.2.1.2 Quy định về nội dung đăng ký khai sinh

Trẻ em sinh ra đều có quyền được khai sinh Điều này được ghi nhận trong quy định pháp lý quốc tế và pháp luật trong nước. Điều 7 Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em quy định: Trẻ em phải được đăng ký ngay lập tức sau khi sinh ra và có quyền có họ tên, quyền có quốc tịch và trong chúng mực có thể, quyền biết cha mẹ mình và được cha mẹ mình chăm sóc sau khi ra đời. Đó là một trong những quyền nhân thân, dân sự cơ bản nhất của trẻ em đã được cộng đồng quốc tế ghi nhận và bảo đảm được các quốc gia thành viên thực hiện bằng nhiều biện pháp khác nhau.”

Điều 30 của Bộ Luật dân sự năm 2015: *“Cá nhân từ khi sinh ra có quyền được khai sinh”*⁷. Điều 13 của Luật Trẻ em quy định *“Trẻ em có quyền được khai sinh, khai tử, có họ tên có quốc tịch được xác định của mẹ dân tộc, giới tính theo quy định của pháp luật”*.⁸ Đồng thời, tại Điều 6 Luật Hộ tịch tiếp tục khẳng định *“Công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú tại Việt Nam có quyền, nghĩa vụ đăng ký hộ tịch”*.⁹

Nội dung đăng ký khai sinh gồm:

- Thông tin của người được đăng ký khai sinh: Họ, chữ đệm và tên, giới tính, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, quê quán, dân tộc, quốc tịch;
- Thông tin của cha, mẹ người được đăng ký khai sinh: Họ, chữ đệm và tên, năm sinh, dân tộc, quốc tịch, nơi cư trú;
- Số định danh cá nhân của người được đăng ký khai sinh.

Việc xác định quốc tịch, dân tộc, họ của người được khai sinh được thực hiện theo quy định của pháp luật về quốc tịch Việt Nam và pháp luật dân sự.

Nội dung đăng ký khai sinh là thông tin hộ tịch cơ bản của cá nhân, được ghi vào Sổ hộ tịch, Giấy khai sinh, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và

⁷ Điều 30 của Bộ Luật dân sự năm 2015

⁸ Điều 13 của Luật Trẻ em năm 2016

⁹ Điều 6 Luật Hộ tịch năm 2014

Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư Hồ sơ, giấy tờ của cá nhân liên quan đến thông tin khai sinh phải phù hợp với nội dung đăng ký khai sinh của người đó. Trong quá trình thực hiện đăng ký khai sinh cho trẻ em, việc xác định nội dung đăng ký khai sinh là rất quan trọng. Để tránh nhầm lẫn, sai sót hoặc mâu thuẫn, tranh chấp không đáng có, dẫn đến phải thay đổi cái chính sau này, thì người có trách nhiệm đăng ký khai sinh cần hết sức lưu ý một số điểm sau đây.

Thứ nhất, xác định họ theo cha hay theo mẹ

Khi xác định họ cho trẻ em, phải căn cứ Bộ luật Dân sự để bảo đảm việc xác định họ cho trẻ chỉ có thể theo họ của cha đẻ hoặc họ của mẹ đẻ, tuyệt đối không xác định cho trẻ theo họ khác. Trường hợp trẻ có cha hoặc mẹ là người nước ngoài thì có thể xác định họ cho trẻ theo họ nước ngoài của cha hoặc mẹ.

Tại khoản 1, Điều 4, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 07/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực (sau đây gọi chung “**Nghị định số 123/2015/NĐ-CP**”) quy định: “1. Nội dung khai sinh được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hộ tịch và quy định sau đây: a) Họ, chữ đệm, tên và dân tộc của trẻ em được xác định theo thỏa thuận của cha, mẹ theo quy định của pháp luật dân sự và được thể hiện trong Tờ khai đăng ký khai sinh; trường hợp cha, mẹ không có thỏa thuận hoặc không thỏa thuận được, thì xác định theo tập quán”.¹⁰ Trường hợp chưa xác định được cha đẻ thì họ của con được xác định theo họ của mẹ.

Thứ hai, xác định dân tộc, quê quán

Quê quán, dân tộc của trẻ em do cha, mẹ thỏa thuận lựa chọn. Nếu cha, mẹ khác quê quán, khác dân tộc, thì cha mẹ nên trao đổi kỹ để thỏa thuận xác định quê quán, dân tộc cho con theo một người, có thể theo cha, hoặc theo mẹ. Cần tránh việc quê quán thì theo người này, dân tộc lại theo người kia, dẫn đến thông tin nhân thân của trẻ em bị lai tạp "lũng củng" không thể hiện rõ bản sắc văn hóa dân tộc và làm mai một tính truyền thống trong đời sống nhân dân ở các vùng miền.

¹⁰ Khoản 1, Điều 4, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP

Trong việc lựa chọn dân tộc cho trẻ em mà cha, mẹ thuộc hai dân tộc khác nhau nhưng không thỏa thuận được, thì theo Bộ luật dân sự sẽ áp dụng tập quán để xác định dân tộc cho trẻ em theo cha hoặc theo mẹ, trường hợp tập quán khác nhau thì dân tộc của trẻ em được xác định theo dân tộc của tập quán ít người hơn.

Thứ ba, xác định tên cho trẻ

Quyền đối với họ, tên là một trong những quyền nhân thân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ điểm a, khoản 1, Điều 4 của Nghị định số 123/2015/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch quy định: *“Họ, chữ đệm tên và dân tộc của trẻ em được xác định theo thỏa thuận của cha mẹ theo quy định của pháp luật dân sự và được thể hiện trong Tờ khai đăng ký khai sinh; trường hợp cha mẹ không có thỏa thuận hoặc không thỏa thuận được, thì xác định theo tập quán”*.¹¹

Tuy nhiên, việc cha mẹ thỏa thuận đặt tên cho con cái phải tuân thủ theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Dân sự năm 2015 và một điểm quan trọng cần lưu ý: Tên của công dân Việt Nam phải bằng tiếng Việt hoặc tiếng dân tộc khác của Việt Nam; không đặt tên bằng số, bằng một ký tự mà không phải là chữ.

Trong việc xác định tên cho trẻ em, cha mẹ phải suy nghĩ kỹ càng để lựa chọn cho trẻ một cái tên hay, có ý nghĩa, dễ sử dụng, vì quyền lợi mọi mặt của trẻ em sau này. Tên hay có ý nghĩa là tên phản ánh đúng giới tính của trẻ, có ý nghĩa tốt đẹp, thể hiện bản sắc văn hóa, truyền thống của dân tộc Việt Nam. Tên dễ sử dụng là tên (bao gồm cả tên đệm) có độ dài (tổng các chữ cái) vừa phải, không quá dài, đủ để có thể ghi lên các giấy tờ tùy thân và các loại thẻ của cá nhân. Cha mẹ không nên đặt cho con những cái tên phản cảm, hàm ý thô tục, gây kích động, bạo lực, thù hận, ân oán, lai căng tên nước ngoài... Bởi sau này lớn lên, trẻ em sẽ bị mặc cảm vì cái tên đó, gây ảnh hưởng xấu đến tâm lý và quyền lợi của trẻ em.

¹¹ Điểm a, khoản 1, Điều 4 của Nghị định số 123/2015/NĐ-CP

Thứ tư, xác định ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, giới tính của trẻ em

Ngày tháng năm sinh của trẻ em phải xác định chính xác theo dương lịch. Nếu trẻ sinh vào ngày cuối tháng 2, thì phải xem ngày cuối cùng của tháng 2 đó là ngày nào, tuyệt đối không ghi ngày 30, 31 tháng 2. Nếu trẻ em sinh sau 12h đêm thì xác định là ngày tiếp theo.

Nơi sinh, giới tính của trẻ em được xác định theo giấy chứng sinh do cơ sở y tế cấp. Nếu không có giấy chứng sinh thì xác định theo giấy tờ thay giấy chứng sinh. Giấy tờ thay giấy chứng sinh gồm văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh. Đối với trẻ em sinh ra tại cơ sở y tế thì nơi sinh phải ghi tên cơ sở y tế và tên đơn vị hành chính cấp xã, huyện, tỉnh nơi có cơ sở y tế đó.

Thứ năm, xác định thông tin cha mẹ

Thông tin chuẩn của cha, mẹ gồm: Họ, tên, năm sinh, dân tộc; Quốc tịch, nơi cư trú. Trong việc xác định thành phần của cha mẹ, cũng như cách ghi dân tộc, phải căn cứ Quyết định số 121/TCTK/PPCĐ ngày 03/02/1979 của tổng cục thống kê, cho đến nay vẫn được coi là văn bản duy nhất để xác định các thành phần dân tộc ở Việt Nam. Lưu ý, không xác định các dân tộc ngoài thành phần các dân tộc đã được ban hành theo quyết định này. Trong trường hợp do tập quán hoặc lịch sử để lại mà người dân lựa chọn dân tộc khác, nằm ngoài danh mục các thành phần dân tộc theo Quyết định 121 trên, thì phải được cơ quan có thẩm quyền (như Ủy ban dân tộc Chính phủ) chấp nhận.

Thứ sáu, số định danh cá nhân của trẻ

Đây là thông tin do cơ quan đăng ký hộ tịch ghi vào Giấy khai sinh của trẻ em sau khi đăng ký khai sinh. Số định danh cá nhân là dãy số gồm 12 chữ số, nhằm mã hóa thông tin cơ bản của cá nhân được lưu giữ trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư do Bộ công an quản lý.¹² Thủ tục cấp số định danh cá nhân được thực hiện theo quy của Luật Căn cước, trên cơ sở bảo đảm đồng bộ với Luật Hộ tịch.

¹² Điều 12 Luật Căn cước năm 2023

Tóm lại, toàn bộ nội dung đăng ký khai sinh trên đây được xác định là thông tin hộ tịch gốc của cá nhân, được ghi vào Sổ đăng ký khai sinh. Giấy khai sinh và được cập nhật vào cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư. Mọi hồ sơ, giấy tờ cá nhân liên quan đến thông tin khai sinh đều phải phù hợp với nội dung đăng ký khai sinh của người đó.

1.2.1.3. Quy định về trách nhiệm đăng ký khai sinh và quản lý nhà nước về khai sinh

Thứ nhất, trách nhiệm đăng ký khai sinh

Khi sinh ra, trẻ em có quyền được đăng ký khai sinh. Nhưng do còn non nớt về thể chất, tinh thần và trí tuệ, chưa thể tự mình thực hiện quyền, nên pháp luật có các quy định ràng buộc trách nhiệm của người thân thích khác và cơ quan nhà nước trong việc bảo đảm thực thi quyền khai sinh của trẻ em. Luật Hộ tịch quy định trách nhiệm của hai nhóm đối tượng phải đăng ký khai sinh cho trẻ em. Thứ nhất, cha mẹ, người thân thích khác (người có trách nhiệm đi đăng ký khai sinh cho trẻ em) và thứ hai, công chức Tư pháp - Hộ tịch (người có trách nhiệm giúp UBND cấp xã đăng ký khai sinh cho trẻ em).

- Đối với cha mẹ, người thân thích khác:

Luật quy định trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày sinh con, cha hoặc mẹ có trách nhiệm đăng ký khai sinh cho con, trường hợp cha, mẹ không thể đăng ký khai sinh cho con thì ông hoặc bà hoặc người thân thích khác hoặc cá nhân, tổ chức đang nuôi dưỡng trẻ em có trách nhiệm đăng ký khai sinh cho trẻ em. Theo đó, người có trách nhiệm đăng ký khai sinh cho trẻ em trước hết là cha, mẹ của trẻ em. Trường hợp cha, mẹ vì lý do khách quan, “bất khả kháng” không thể đi đăng ký khai sinh cho con được thì ông hoặc bà (bao gồm cả ông bà nội, ông bà ngoại) có trách nhiệm đi đăng ký khai sinh cho cháu, nếu ông bà cũng không thể đi được, thì người thân thích khác anh, chị ruột, cô, cậu, dì, chú, bác ruột có trách nhiệm đi đăng ký khai sinh cho trẻ em.

Đối với trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em chưa xác định được cha mẹ thì cá nhân, tổ chức đang nuôi dưỡng trẻ em có trách nhiệm đi đăng ký khai sinh cho trẻ em đó.

Người có trách nhiệm đi đăng ký khai sinh nêu trên phải cung cấp chính xác, đầy đủ, kịp thời các nội dung khai sinh cho cơ quan đăng ký hộ tịch, gồm thông tin của người được đăng ký khai sinh (Họ, chữ đệm, tên, giới tính, ngày tháng năm sinh, nơi sinh; quê quán, dân tộc, quốc tịch), thông tin về cha, mẹ người được đăng ký khai sinh (Họ, chữ đệm, tên, năm sinh, dân tộc, quốc tịch; nơi cư trú). Nếu không phải cha mẹ đi khai sinh cho con, thì người đi khai sinh phải thống nhất với cha mẹ của trẻ về những nội dung khai sinh và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung này theo cam đoan trong tờ khai đăng ký khai sinh.

- Đối với công chức làm công tác hộ tịch: Luật Hộ tịch năm 2014 quy định công chức Tư pháp - Hộ tịch có trách nhiệm giúp UBND cấp xã đăng ký khai sinh cho trẻ em, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc khai sinh cho trẻ trên địa bàn trong thời hạn quy định, trường hợp cần thiết thì đăng ký khai sinh lưu động.

Thứ hai, trách nhiệm quản lý nhà nước về đăng ký khai sinh

- Cơ quan đăng ký hộ tịch trong nước:

UBND cấp huyện thực hiện quản lý Nhà nước về công tác hộ tịch tại địa phương, có nhiệm vụ chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc đăng ký và quản lý hộ tịch tại UBND cấp xã, thực hiện đăng ký hộ tịch, đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài theo thẩm quyền quy định tại Điều 70 của Luật Hộ tịch, thực hiện đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài, thay đổi, cải chính hộ tịch cho người 14 tuổi trở lên, xác định lại dân tộc.

UBND cấp xã có trách nhiệm thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, thực hiện đăng ký hộ tịch theo thẩm quyền, trực tiếp đăng ký khai sinh cho công dân Việt Nam cư trú trên địa bàn, bảo đảm mọi trẻ em đều được đăng ký khai sinh, nếu trên địa bàn có trường hợp thuộc diện đăng ký khai sinh lưu động thì phải bố trí điều kiện, cơ sở vật chất, nhân lực thực hiện việc đăng ký lưu động, bảo đảm quyền lợi của trẻ em.

UBND cấp xã còn có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai việc thực hiện liên thông thủ tục hành chính đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi trên địa bàn theo quy định của Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT của liên Bộ Tư pháp, Công an và Y tế.

- Công chức làm công tác hộ tịch:

Công chức của Phòng Tư pháp thuộc UBND cấp huyện được giao làm công tác hộ tịch phải đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Luật Hộ tịch; có trách nhiệm giúp UBND huyện đăng ký các việc hộ tịch thuộc thẩm quyền của UBND huyện và thực hiện quản lý Nhà nước về công tác hộ tịch trên địa bàn huyện.

Công chức tư pháp - hộ tịch là người giúp UBND xã, có trách nhiệm hướng dẫn người đi đăng ký khai sinh ghi nội dung trong tờ khai đúng, đủ, kiểm tra đối chiếu hồ sơ, yêu cầu đăng ký khai sinh với các quy định của pháp luật hiện hành. Trong đó, đặc biệt lưu ý việc xác định họ, tên, dân tộc, quốc tịch, quê quán của trẻ em trước khi ghi vào Sổ hộ tịch và Giấy khai sinh. Nếu thấy hồ sơ đầy đủ, bảo đảm đúng quy định thì ghi đầy đủ thông tin vào Sổ hộ tịch, sau đó cập nhật thông tin vào phần mềm đăng ký hộ tịch để lấy số định danh cá nhân; trình lãnh đạo UBND xã ký Giấy khai sinh, hướng dẫn người đi đăng ký khai sinh ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên trong Sổ đăng ký khai sinh và trao Giấy khai sinh cho người đi đăng ký khai sinh.

1.2.1.4. Quy định về thủ tục đăng ký khai sinh

Thứ nhất, thủ tục đăng ký khai sinh cấp xã

Người có yêu cầu đăng ký khai sinh thực hiện đăng ký khai sinh theo thủ tục sau:

- Người có yêu cầu đăng ký khai sinh nộp hồ sơ tại UBND cấp xã có thẩm quyền.

- Người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra ngay toàn bộ hồ sơ, đối chiếu thông tin trong Tờ khai và tính hợp lệ của giấy tờ trong hồ sơ do người yêu cầu nộp, xuất trình.

- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, người tiếp nhận hồ sơ nhập hồ sơ trên hệ thống dịch vụ công, in giấy tiếp nhận, trong đó ghi rõ ngày, giờ trả kết quả, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hoàn thiện thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện theo quy định, trường hợp không thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngày thì phải lập thành văn bản hướng dẫn, trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện, ký, ghi rõ họ, chữ đệm tên của người tiếp nhận.

- Ngay sau khi nhận đủ giấy tờ theo quy định, nếu thấy thông tin khai sinh đầy đủ và phù hợp, công chức tư pháp - hộ tịch báo cáo Chủ tịch UBND xã.

Trường hợp Chủ tịch UBND cấp xã đồng ý giải quyết thì công chức tư pháp - hộ tịch cập nhật thông tin khai sinh theo hướng dẫn để lấy Sổ định danh cá nhân, ghi nội dung khai sinh vào Sổ đăng ký khai sinh, hướng dẫn người đi đăng ký khai sinh kiểm tra nội dung Giấy khai sinh và Sổ đăng ký khai sinh, cùng người đi đăng ký khai sinh ký tên vào Sổ.

Chủ tịch UBND cấp xã ký 01 bản chính Giấy khai sinh cấp cho người được đăng ký khai sinh, số lượng bản sao Giấy khai sinh được cấp theo yêu cầu.

Thứ hai, thủ tục đăng ký khai sinh cho một số trường hợp đặc biệt

- Thủ tục đăng ký khai sinh cho trẻ em bị bỏ rơi được quy định tại Điều 14, Nghị định 123/2015/NĐ-CP. Để thực hiện đăng ký khai sinh cho trẻ em bị bỏ rơi, cần thực hiện đầy đủ các bước sau:

Bước 1: Lập biên bản về việc trẻ em bị bỏ rơi. Người phát hiện trẻ em bị bỏ rơi có trách nhiệm bảo vệ trẻ và phải thông báo ngay cho UBND hoặc công an cấp xã nơi trẻ bị bỏ rơi. Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi tại cơ sở y tế thì người đứng đầu cơ sở y tế có trách nhiệm thông báo. Ngay sau khi nhận được thông báo, Chủ tịch UBND xã hoặc trưởng công an xã có trách nhiệm lập biên bản về việc trẻ bị bỏ rơi. Sau đó, chủ tịch UBND xã giao trẻ em cho cá nhân hoặc tổ chức tạm thời

nuôi dưỡng. Biên bản phải ghi rõ thời gian, địa điểm phát hiện trẻ bỏ rơi, đặc điểm nhận dạng về trẻ em (như giới tính, thể trạng, tình trạng sức khỏe), tài sản hoặc đồ vật khác của trẻ (nếu có), họ, tên, giấy tờ chứng minh nhân dân, nơi cư trú của người phát hiện trẻ bị bỏ rơi. Biên bản được người lập, người phát hiện trẻ bị bỏ rơi, người làm chứng (nếu có) ký tên và đóng dấu xác nhận của cơ quan lập. Biên bản được lập thành 2 bản, một bản lưu tại cơ quan lập, một bản giao cá nhân hoặc tổ chức tạm thời nuôi dưỡng.

Bước 2: Niêm yết tìm cha mẹ trẻ em. Sau khi lập biên bản, UBND xã tiến hành niêm yết tại trụ sở UBND trong 7 ngày liên tục về việc trẻ bị bỏ rơi để tìm cha, mẹ hoặc người thân thích cho trẻ em.

Bước 3: Đăng ký khai sinh. Hết thời hạn niêm yết, nếu không có thông tin về cha, mẹ đẻ của trẻ em, UBND xã sẽ thông báo cho cá nhân, tổ chức đang tạm thời nuôi dưỡng để tiến hành đăng ký khai sinh cho trẻ em. Cá nhân hoặc tổ chức tạm thời đang nuôi dưỡng trẻ em có trách nhiệm đi đăng ký khai sinh cho trẻ em. Thủ tục đăng ký khai sinh được thực hiện như quy định về thủ tục đăng ký khai sinh thông thường.

Bước 4: Xác định nội dung khai sinh cho trẻ em bị bỏ rơi.

Thứ nhất, họ tên của trẻ em phải được xác định theo quy định của Bộ luật dân sự. Theo đó, người yêu cầu đăng ký khai sinh có thể xác định họ và đặt tên cho trẻ em (theo họ của mình hoặc một họ khác).

Thứ hai, nếu không có cơ sở xác định ngày, tháng sinh của trẻ thì lấy ngày, tháng phát hiện trẻ bị bỏ rơi là ngày, tháng sinh; nơi sinh là nơi phát hiện trẻ em bị bỏ rơi. Việc xác định năm sinh hoặc độ tuổi của trẻ phải căn cứ vào thể trạng của trẻ.

Thứ ba, quê quán của trẻ bị bỏ rơi được xác định theo nơi sinh (nơi phát hiện trẻ em bị bỏ rơi), quốc tịch của trẻ là quốc tịch Việt Nam.

Thứ tư, dân tộc của trẻ bị bỏ rơi được xác định theo quy định của Bộ luật dân sự. Theo đó, dân tộc của trẻ em được xác định theo đề nghị của người đứng

đầu cơ sở nuôi dưỡng trẻ em (nếu trẻ đang được nuôi dưỡng ở cơ sở) hoặc theo đề nghị của người đang tạm thời nuôi dưỡng trẻ em.

Thứ năm, phần khai về cha, mẹ của trẻ trong giấy khai sinh và sổ đăng ký khai sinh để trống. Tại mục ghi chú trong sổ đăng ký khai sinh phải ghi rõ “trẻ bị bỏ rơi”.

- Thủ tục đăng ký khai sinh cho trẻ em chưa xác định được cha mẹ: Quy định tại Điều 15 Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

Về thẩm quyền UBND xã nơi trẻ đang cư trú có trách nhiệm đăng ký khai sinh cho trẻ chưa xác định được cha, mẹ.

Nội dung khai sinh cho trẻ em chưa xác định được cha. Nếu trẻ chưa xác định được cha (Trẻ sinh ngoài giá thú), khi đăng ký khai sinh không bắt buộc người mẹ phải khai về cha đứa trẻ (trong trường hợp người mẹ khai về cha đứa trẻ, thì hướng dẫn người cha làm thủ tục nhận con). Họ, dân tộc, quê quán, quốc tịch của con được xác định theo họ, dân tộc, quê quán, quốc tịch của mẹ, phần khai về người cha trong Giấy khai sinh và Sổ đăng ký khai sinh để trống, không được gạch chéo.

Đăng ký nhận con kết hợp khai sinh. Nếu vào thời điểm đăng ký khai sinh, người cha yêu cầu làm thủ tục nhận con, thì UBND kết hợp giải quyết việc nhận con và đăng ký khai sinh, nội dung thông tin khai sinh của trẻ họ, dân tộc, quê quán, quốc tịch) được xác định theo thông tin của người cha.

Nội dung khai sinh cho trẻ chưa xác định được mẹ: Nếu trẻ chưa xác định được mẹ mà khi đăng ký khai sinh người cha yêu cầu làm thủ tục nhận con thì Ủy ban nhân dân kết hợp giải quyết việc nhận con và đăng ký khai sinh, phần khai về mẹ trong Sổ hộ tịch và Giấy khai sinh của trẻ em để trống.

Đăng ký khai sinh cho trẻ em chưa xác định được cả cha và mẹ: Việc đăng ký khai sinh cho trẻ em chưa xác định được cha, mẹ nhưng đang ở với ông bà (không phải trẻ bị bỏ rơi) được thực hiện tương tự như thủ tục đăng ký khai sinh.

Trong đó, việc xác định nội dung khai sinh (Họ tên, dân tộc, nơi sinh, quê quán, quốc tịch) cho trẻ em được thực hiện theo yêu cầu của người đi đăng ký khai sinh. Trong sổ hộ tịch phải ghi rõ “Trẻ chưa xác định được cha, mẹ”.

- Thủ tục đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ quy định tại Điều 16 Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

Về hồ sơ: Người yêu cầu đăng ký khai sinh nộp tờ khai, kèm theo Giấy chứng sinh và văn bản xác nhận của cơ sở y tế đã thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản cho việc mang thai hộ. Phần khai về cha, mẹ của trẻ được xác định theo thông tin của cặp vợ, chồng nhờ mang thai hộ.

Trường hợp không có giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh, nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh.

Thủ tục đăng ký khai sinh được thực hiện theo thủ tục khai sinh thông thường. Theo đó, sau khi nhận đủ giấy tờ theo quy định, nếu thấy thông tin khai sinh đầy đủ và phù hợp, công chức tư pháp - hộ tịch ghi nội dung khai sinh theo quy định và sổ hộ tịch, cập nhật vào cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, gửi Bộ tư pháp (chuyển cho cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư) để lấy số định danh cá nhân. Công chức tư pháp - hộ tịch và người đi đăng ký khai sinh cùng ký tên vào sổ hộ tịch. Chủ tịch UBND cấp xã cấp giấy khai sinh cho người đi đăng ký khai sinh.

- Đăng ký khai sinh cho trẻ em ở khu vực biên giới.

Thẩm quyền UBND xã ở khu vực biên giới có thẩm quyền đăng ký khai sinh cho trẻ sinh ra tại Việt Nam có cha (mẹ) là công dân Việt Nam thường trú tại xã biên giới đó còn mẹ (cha) là công dân nước láng giềng thường trú tại xã biên giới nước láng giềng đó tiếp giáp với Việt Nam.

Hồ sơ: Người yêu cầu đăng ký khai sinh xuất trình giấy tờ tùy thân và nộp các giấy tờ sau: Giấy chứng sinh. Nếu không có giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh. Nếu không có người làm chứng thì

phải cam đoan về việc sinh. Trường hợp khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ phải có văn bản chứng minh việc mang thai hộ theo quy định pháp luật; Bản sao giấy tờ Chứng minh nhân dân, chứng minh nơi thường trú của công dân nước láng giềng; Văn bản thỏa thuận của cha, mẹ về việc chọn quốc tịch Việt Nam cho con. Trường hợp cha, mẹ lựa chọn quốc tịch nước láng giềng cho con, thì phải có văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nước láng giềng bảo đảm cho trẻ em có quốc tịch nước láng giềng đó. Nếu không có văn bản đảm bảo của nước láng giềng hoặc không có văn bản thỏa thuận chọn quốc tịch của cha, mẹ, thì trẻ em có quốc tịch Việt Nam.

Thủ tục đăng ký khai sinh được thực hiện như thủ tục đăng ký khai sinh trong nước. Theo đó, sau khi nhận đủ giấy tờ hợp lệ, nếu thấy thông tin khai sinh đầy đủ, phù hợp, trẻ em có quốc tịch Việt Nam, thì công chức Tư pháp - Hộ tịch ghi nội dung khai sinh vào sổ hộ tịch, cập nhật vào dữ liệu cơ sở hộ tịch điện tử, gửi cho Bộ tư pháp (chuyển cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư) lấy số định danh cá nhân. Công chức tư pháp - Hộ tịch và người đi đăng ký khai sinh cùng ký tên vào sổ hộ tịch Chủ tịch UBND cấp giấy khai sinh cho người được đăng ký khai sinh.

- Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân:

Điều kiện, hoàn cảnh: Thực tế ở nước ta cho thấy, do điều kiện chiến tranh và hoàn cảnh lịch sử để lại qua các thời kỳ, nên có những người tuy cũng có hồ sơ, giấy tờ cá nhân, trong đó có các thông tin hộ tịch, nhưng người đó lại chưa bao giờ được đăng ký khai sinh. Theo quy định của pháp luật thì có thể coi hồ sơ, giấy tờ cá nhân là căn cứ để đăng ký khai sinh cho người đó. Điều kiện tiên quyết là người đó phải cam đoan, cam kết (và chịu trách nhiệm về cam đoan, cam kết của mình) về việc trước ngày 01/01/2016 chưa được đăng ký khai sinh, đồng thời phải có hồ sơ, giấy tờ hợp lệ làm căn cứ cho việc đăng ký khai sinh.

Hồ sơ, tài liệu hợp lệ được hiểu là bất kỳ hồ sơ, giấy tờ, tài liệu nào do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp, xác nhận, chứng nhận, chứng thực, trong

đó có các nội dung thông tin làm cơ sở để đăng ký khai sinh (Họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh, quê quán, dân tộc, quốc tịch, họ tên cha mẹ...).

Thẩm quyền UBND xã nơi cư trú hiện tại của công dân Việt Nam là cơ quan có thẩm quyền đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân, nếu người đó cư trú trong nước.

Căn cứ đăng ký: Hồ sơ, giấy tờ cá nhân (bản chính hoặc bản sao hợp lệ) như giấy tờ tùy thân, sổ hộ khẩu, sổ tạm trú, lý lịch cá nhân, giấy tờ khác do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp, trong đó có các thông tin hộ tịch như họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh, giới tính, dân tộc, quốc tịch, họ tên cha mẹ, nơi cư trú... được coi là căn cứ để đăng ký khai sinh cho người đó.

Thủ tục đăng ký: Hồ sơ đăng ký khai sinh gồm có: Tờ khai đăng ký khai sinh, Văn bản cam đoan về việc chưa đăng ký khai sinh, Bản sao toàn bộ hồ sơ, giấy tờ cá nhân trong đó có các thông tin về nội dung khai sinh. Nếu người yêu cầu đăng ký khai sinh là cán bộ, công chức, viên chức, người đang công tác trong lực lượng vũ trang thì phải có văn bản của thủ trưởng cơ quan đơn vị xác nhận những nội dung khai sinh của người đó (như họ tên, giới tính, ngày tháng năm sinh, dân tộc, quốc tịch, quê quán, quan hệ cha mẹ con) là phù hợp với hồ sơ cơ quan, đơn vị đang quản lý.

Trình tự giải quyết, nội dung đăng ký khai sinh được thực hiện tương tự như đăng ký khai sinh trong nước tại UBND cấp xã.

1.3. Lịch sử và quá trình phát triển của pháp luật về đăng ký khai sinh

Kể từ khi giành được độc lập năm 1945, Nhà nước Việt Nam luôn quan tâm đến việc hoàn thiện hệ thống pháp luật điều chỉnh hoạt động đăng ký, quản lý hộ tịch nói chung và đăng ký khai sinh nói riêng. Đây là một trong những quyền nhân thân cơ bản và thiêng liêng nhất của mỗi cá nhân, có ý nghĩa mở đầu cho việc xác lập địa vị pháp lý của công dân trong xã hội. Trong suốt hơn bảy thập kỷ qua, pháp luật về đăng ký khai sinh không ngừng được bổ sung, hoàn thiện để phù

hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu cải cách hành chính của từng thời kỳ.

Giai đoạn đầu, từ sau Cách mạng Tháng Tám đến trước năm 1975, các quy định về đăng ký khai sinh chủ yếu được ban hành dưới hình thức chỉ thị, nghị định và thông tư của các cơ quan hành chính trung ương, mang tính hướng dẫn và chưa thống nhất toàn quốc. Sau khi đất nước thống nhất, pháp luật hộ tịch dần được củng cố với sự ra đời của nhiều văn bản quy phạm pháp luật có giá trị điều chỉnh trực tiếp như Nghị định số 04-CP năm 1976 của Hội đồng Chính phủ quy định về quản lý hộ tịch, sau đó là các thông tư hướng dẫn thi hành của Bộ Tư pháp. Tuy nhiên, trong một thời gian dài, hoạt động đăng ký hộ tịch, bao gồm đăng ký khai sinh, vẫn chủ yếu được điều chỉnh bằng các văn bản dưới luật, phân tán, hiệu lực pháp lý chưa cao, gây khó khăn cho công tác áp dụng thống nhất trên toàn quốc.

Một bước ngoặt quan trọng trong tiến trình hoàn thiện pháp luật về hộ tịch là việc Quốc hội khóa XIII, tại kỳ họp thứ 8 ngày 20/11/2014, đã thông qua Luật Hộ tịch, đánh dấu lần đầu tiên hoạt động đăng ký, quản lý hộ tịch được quy định đầy đủ trong một văn bản luật có hiệu lực pháp lý cao. Luật Hộ tịch năm 2014 không chỉ xác lập các nguyên tắc cơ bản của hoạt động hộ tịch mà còn quy định cụ thể về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn, nhận cha mẹ, con... Đặc biệt, Luật đã đặt nền móng cho việc xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc và gắn kết chặt chẽ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, tạo điều kiện để hiện đại hóa công tác quản lý hộ tịch phù hợp với xu hướng phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Trên cơ sở Luật Hộ tịch, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch. Bộ Tư pháp cũng ban hành Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 để hướng dẫn cụ thể nội dung và kỹ thuật thực hiện các thủ tục hộ tịch. Tiếp đó, Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 được ban hành thay thế một phần Thông tư 15, cập nhật các nội dung liên quan đến đăng ký khai sinh trực tuyến, lưu trữ dữ liệu điện tử và quy trình liên thông giữa các cơ quan. Ngoài

ra, để bảo đảm quyền đăng ký khai sinh cho công dân Việt Nam đang sinh sống ở nước ngoài, Liên Bộ Ngoại giao – Tư pháp đã ban hành Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-BNG-BTP ngày 30/6/2016, hướng dẫn đăng ký và quản lý hộ tịch tại các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. Như vậy, từ chỗ chưa có văn bản quy phạm pháp luật riêng điều chỉnh, pháp luật về đăng ký khai sinh ở Việt Nam đã từng bước được hoàn thiện về cả hình thức lẫn nội dung, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, minh bạch và ngày càng tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế về quyền con người, đặc biệt là quyền trẻ em. Các quy định pháp luật hiện hành không chỉ tạo hành lang pháp lý chặt chẽ để xác lập quyền nhân thân cho công dân, mà còn là nền tảng quan trọng cho việc xây dựng một hệ thống dữ liệu dân cư hiện đại, phục vụ công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội trong thời đại số.

Gần đây nhất, ngày 9/1/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 07/2025/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch và chứng thực. Nghị định này thể hiện sự điều chỉnh kịp thời và linh hoạt của hệ thống pháp luật nhằm thích ứng với bối cảnh chuyển đổi số và yêu cầu tinh giản thủ tục hành chính. Một số điểm nổi bật của Nghị định 07/2025/NĐ-CP bao gồm: tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tra cứu, xử lý dữ liệu hộ tịch; đơn giản hóa hồ sơ như không yêu cầu bản giấy Giấy chứng sinh nếu đã có bản điện tử hợp lệ; quy định chi tiết hơn về các trường hợp đăng ký khai sinh đặc biệt như trẻ bị bỏ rơi, trẻ sinh ra do mang thai hộ hoặc sinh tại nước ngoài. Đồng thời, việc cấp số định danh cá nhân ngay khi đăng ký khai sinh được quy định cụ thể và thống nhất, đảm bảo sự đồng bộ với Luật Căn cước và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Có thể khẳng định, quá trình hoàn thiện pháp luật về đăng ký khai sinh tại Việt Nam ngày càng thể hiện rõ tính chuyên nghiệp, minh bạch, hiện đại và hướng đến phục vụ người dân. Việc liên tục cập nhật, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật không chỉ góp phần bảo đảm quyền được khai sinh – một quyền con người cơ bản – mà còn thúc đẩy công tác quản lý dân cư ngày càng khoa học, chính xác và hiệu quả hơn.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Việc xác định đăng ký khai sinh và cấp giấy khai sinh là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của hoạt động quản lý hành chính nhà nước trong lĩnh vực hộ tịch. Đây không chỉ là một thủ tục hành chính đơn thuần, mà còn là hành vi pháp lý có ý nghĩa sâu sắc trong việc thiết lập mối quan hệ nhân thân giữa cá nhân với nhà nước, qua đó xác lập tư cách pháp lý đầu tiên cho mỗi công dân kể từ khi sinh ra. Giấy khai sinh là loại giấy tờ hộ tịch gốc, là căn cứ để cá nhân thực hiện các quyền và nghĩa vụ công dân trong suốt cuộc đời, bao gồm quyền được học tập, khám chữa bệnh, hưởng chính sách an sinh xã hội, đăng ký hộ khẩu, cấp căn cước công dân, và thực hiện các giao dịch dân sự, hành chính khác. Vì vậy, việc đăng ký khai sinh không chỉ mang ý nghĩa bảo đảm quyền con người và quyền trẻ em theo quy định của pháp luật quốc tế và trong nước, mà còn phản ánh hiệu quả của công tác quản lý dân cư, mức độ minh bạch và tiến bộ của hệ thống pháp luật quốc gia.

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG ĐĂNG KÝ KHAI SINH TẠI PHƯỜNG LÊ HỒNG PHONG, THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

2.1. Khái quát chung về UBND phường Lê Hồng Phong, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

2.1.1. Lịch sử hình thành UBND phường Lê Hồng Phong, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Xã Kiền Bái được thành lập năm 1945, có lịch sử gắn liền với phong trào kháng chiến và quá trình phát triển chính quyền cách mạng. Ngày 24/10/2024, theo Nghị quyết 1232/NQ-UBTVQH15, phường Lê Hồng Phong được thành lập từ sự hợp nhất hai xã Kiền Bái và Mỹ Đồng, trụ sở đặt tại UBND xã Mỹ Đồng cũ. Phường Lê Hồng Phong nằm ở phía Tây thành phố Thủy Nguyên, với tổng diện tích tự nhiên 799 ha, địa hình tương đối bằng phẳng, có vị trí địa lý thuận lợi cả về giao thông đường bộ và đường thủy. Trong những năm gần đây với sự phát triển công nghiệp hóa, đô thị hoá mạnh mẽ của địa phương, phường Lê Hồng Phong từ một phường thuần nông đã có những thay đổi, chuyển biến tích cực sang hướng sản xuất hàng hóa, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Các công trình hạ tầng xã hội, giáo dục, y tế, công trình giao thông đã và đang được đầu tư nhằm nâng cao và cải thiện đời sống cũng như kinh tế xã hội của địa phương. Tính đến nay, trên địa bàn xã có hơn 168 doanh nghiệp lớn nhỏ đứng chân trên địa bàn phường. Trong đó có Công nghiệp Nam Cầu Kiền là khu công nghiệp trọng điểm của Hải Phòng có cơ sở hạ tầng được đầu tư đồng bộ, tính thẩm mỹ và công năng tiện ích cao phù hợp xu hướng đại chúng và tầm nhìn quốc tế hóa trong dịch vụ.¹³

2.1.2. Giới thiệu về Ủy ban nhân dân phường Lê Hồng Phong

2.1.2.1. Cơ cấu tổ chức

¹³ Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng. (2020, ngày 30 tháng 9). Quyết định số 3020/QĐ-UBND về việc thành lập Khu công nghiệp Nam Cầu Kiền. <https://shinec.com.vn/khu-cong-nghiep-nam-cau-kien/>

01 Chủ tịch UBND: Chủ tịch UBND là người đứng đầu UBND, lãnh đạo và điều hành mọi công việc của UBND, chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 36 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; đồng thời cùng UBND xã chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của UBND trước Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã và UBND huyện.

03 Phó chủ tịch UBND: Chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội; văn hóa, y tế, giáo dục, thể dục-thể thao, truyền thanh, công tác lao động- thương binh- xã hội, công tác giảm nghèo-giải quyết việc làm; công tác xây dựng nông thôn mới; phối hợp với đội thuế khai thác các nguồn thu vào ngân sách và chống thất thu thuế. Phụ trách và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch phân công.

02 Ủy viên UBND (Trưởng công an xã và Chỉ huy trưởng quân sự xã): Chịu trách nhiệm về nhiệm vụ được phân công trước Chủ tịch UBND và UBND phường; đảm bảo an ninh, quốc phòng, phối hợp thực hiện công việc cùng Chủ tịch và Phó Chủ tịch chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của UBND trước Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã và UBND huyện; nắm tình hình, báo cáo kịp thời với Chủ tịch về lĩnh vực công tác của mình và các công việc khác có liên quan.

Các chức danh chuyên môn:

- 04 công chức Văn phòng – Thống kê: Giúp UBND phường tổng hợp báo cáo, xây dựng kế hoạch, quản lý hồ sơ, tham mưu chính sách kinh tế-xã hội; phối hợp với công chức Tài chính-Kế toán đề nghị xét xếp lương, nâng lương, chuyển ngạch cho cán bộ, công chức theo quy định pháp luật.

- 04 công chức Văn hóa – Xã hội: Giúp UBND xã trong việc thông tin tuyên truyền giáo dục về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, tình hình kinh tế-chính trị của địa phương; Phụ trách việc tổ chức các hoạt động thể thao, văn hóa, tuyên truyền và xây dựng đời sống văn minh.

- 02 công chức Địa chính: Quản lý đất đai, lập sổ địa chính, sổ mục kê; Thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thực hiện chế độ báo cáo, thống

kê đất đai theo thời gian và mẫu quy định; Bảo quản hồ sơ, quy hoạch-kế hoạch sử dụng đất tại trụ sở UBND, các mốc địa giới.

- 01 công chức Tài chính – Kế toán: Quản lý, thu chi, quyết toán ngân sách, kiểm tra tài chính, thực hiện các dự án đầu tư; thực hiện quy định về quản lý quỹ tiền mặt và giao dịch đối với Kho bạc Nhà nước về xuất nhập quỹ; Báo cáo tài chính, ngân sách đúng theo quy định.

2.1.2.2. Chức năng, nhiệm vụ

Chức năng của UBND phường Lê Hồng Phong

Thứ nhất, UBND phường Lê Hồng Phong có chức năng chính là quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn xã trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội và an ninh quốc phòng theo các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và theo sự phân công chỉ đạo thực hiện của UBND thành phố Thủy Nguyên, UBND thành phố Hải Phòng.

Thứ hai, UBND phường Lê Hồng Phong có chức năng tổ chức và hướng dẫn cho nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn xã thực hiện tốt các chính sách của Đảng và pháp luật nhà nước, tạo điều kiện cho nhân dân làm ăn góp phần phát triển kinh tế địa phương, nắm bắt rõ các tâm tư, nguyện vọng của người dân để nhanh chóng giải quyết hoặc phản ánh lên UBND thành phố Thủy Nguyên, UBND thành phố Hải Phòng.

Thứ ba, UBND phường Lê Hồng Phong có chức năng kiểm tra và giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, chỉ đạo của UBND thành phố Hải Phòng và UBND thành phố Thủy Nguyên tại các cơ quan, tổ chức thuộc địa bàn phường Lê Hồng Phong.

Thứ tư, UBND phường Lê Hồng Phong có chức năng tổ chức thực hiện tốt các kế hoạch về kinh tế xã hội và kế hoạch ngân sách xã được UBND thành phố Thủy Nguyên giao hàng năm. Xây dựng dự toán ngân sách năm sau trình UBND thành phố Thủy Nguyên phê chuẩn.

Nhiệm vụ của UBND phường Lê Hồng Phong

- Tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp, pháp luật và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền; Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Nhân dân phường và Tổ chức thực hiện ngân sách của phường.

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do UBND thành phố Thủy Nguyên, UBND thành phố Hải Phòng ủy quyền, chịu trách nhiệm về kết quả các nhiệm vụ, quyền hạn của UBND phường

- Đảm bảo trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công dân.

- Quyết định các vấn đề quan trọng như kế hoạch phát triển, chương trình hành động, khen thưởng, kỷ luật cán bộ và xử lý khiếu nại.

- Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, dự toán ngân sách và trình Hội đồng Nhân dân phường phê duyệt.

2.2. Thực trạng đăng ký khai sinh tại phường Lê Hồng Phong, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

2.2.1. Tình hình hoạt động đăng ký khai sinh tại phường Lê Hồng Phong, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Từ khi Luật Hộ tịch 2014 có hiệu lực thi hành, công chức Tư pháp – Hộ tịch phải đăng ký thông tin cá nhân để được cấp tài khoản truy cập phần mềm lấy mã số định danh cá nhân khi thực hiện đăng ký khai sinh cho trẻ em trên phần mềm khai sinh điện tử của Bộ Tư pháp. Phần mềm này tạm thời không cấp mã số định danh cá nhân đối với những trường hợp công dân đăng ký lại khai sinh. Công chức Tư pháp - Hộ tịch thực hiện mọi việc trên máy tính, do đó đã rút ngắn được thời gian đăng ký khai sinh cũng như cấp bản sao hộ tịch cho công dân.

Thứ nhất, đối với công tác đăng ký khai sinh:

Bình quân, một năm phường Lê Hồng Phong có 100 trẻ em được sinh ra. Hầu hết đều được cha, mẹ, người thân đi đăng ký khai sinh. So với những năm

trước, gần đây tỷ lệ trẻ đăng ký khai sinh đúng hạn tăng cao, lý do thực hiện Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 04/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thực hiện liên thông các thủ tục hành chính (TTHC)¹⁴ và Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BYT-BCA ngày 15/5/2015 hướng dẫn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi¹⁵ và Quyết định 4513/QĐ-UBND ngày 10/9/2015 của UBND thành phố Hải Phòng, khi công dân làm thủ tục đăng ký khai sinh sẽ bao gồm đăng ký khai sinh, đăng ký cấp thẻ bảo hiểm y tế và đăng ký thường trú cho trẻ em dưới 6 tuổi. Công tác đăng ký khai sinh là sự kết hợp giữa hai công tác đăng ký khai sinh theo hệ thống dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3 với đăng ký theo Bộ Tư pháp để cấp số định danh công dân. Trong giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2022, phường đã đăng ký khai sinh với số liệu sau:

Năm	Tổng	Đăng ký đúng hạn	Đăng ký quá hạn	Đăng ký lại	Trẻ chưa xác định được cha mẹ	Trẻ bị bỏ rơi
2019	95	70	22	03	03	0
2020	142	95	35	12	03	0
2021	117	81	28	8	06	0
2022	128	100	18	10	02	0

(Nguồn: Báo cáo số liệu hộ tịch của UBND phường Lê Hồng Phong giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2022)

¹⁴ Thủ tướng Chính phủ. (2014, ngày 4 tháng 8). Quyết định số 1299/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án thực hiện liên thông các thủ tục hành chính

¹⁵ Bộ Tư pháp, Bộ Công an, & Bộ Y tế. (2015, ngày 15 tháng 5). Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT hướng dẫn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

Kết quả đạt được: Nhìn vào số liệu thống kê ở trên ta thấy số lượng đăng ký khai sinh ngày càng tăng lên rõ rệt trong các năm của phường Lê Hồng Phong. Điều này nói lên rằng ý thức của người dân về đăng ký hộ tịch ngày càng được quan tâm, chú trọng hơn, cha, mẹ, người thân thích ngày càng quan tâm đến việc sớm đi khai sinh cho con em mình hơn nên số trường hợp đăng ký khai sinh quá hạn giảm rõ rệt. Cụ thể, năm 2019 số khai sinh quá hạn chiếm 23.15%, đến năm 2022 giảm xuống còn 14.06%. Nguyên nhân đạt được điều này một phần là do UBND phường đã triển khai tuyên truyền tốt tinh thần Luật Hộ tịch, Nghị định 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư 15/2015 của Bộ Tư pháp về đăng ký, quản lý hộ tịch.

Mặt khác, hiện nay Nhà nước đã tiến hành thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với các thủ tục hành chính liên thông về đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi do vậy sẽ rút ngắn được thời gian giải quyết thủ tục hành chính và không gây phiền hà cho nhân dân trong quá trình đăng ký các thủ tục hành chính với các cơ quan Nhà nước nói chung và với UBND phường trong công tác khai sinh và đăng ký khai sinh nói riêng.

Thứ hai, đối với công tác đăng ký lại khai sinh:

Năm 2019 việc đăng ký lại chiếm tỷ lệ 3.15%, đến năm 2022 tỷ lệ này lại tăng đến 7.31%. Sở dĩ tỷ lệ này tăng là do công dân có nhu cầu cấp đổi từ chứng minh nhân dân 9 số sang căn cước công dân 12 số, khi đăng ký cấp đổi cơ quan Công an yêu cầu công dân kê khai đầy đủ ngày tháng năm sinh, quê quán từ 2 cấp hành chính trở lên do các giấy tờ tùy thân cũ phần ghi về ngày tháng sinh và về quê quán không đầy đủ, vì vậy dẫn đến tình trạng công dân phải làm thủ tục đăng ký lại khai sinh tăng đột biến để có căn cứ cấp, đổi giấy tờ tùy thân.¹⁶

Nhìn chung các trường hợp đăng ký lại đều không có sự khác biệt về ngày, tháng, năm sinh. Các trường hợp sai lệch nếu có trước khi được giải quyết, công

¹⁶ Ủy ban nhân dân phường Lê Hồng Phong. (2023). Báo cáo tổng kết công tác tư pháp hộ tịch giai đoạn 2019–2022. Hải Phòng

chức tư pháp phải tiến hành xác minh tại cơ quan đã đăng ký sự kiện hộ tịch trước đây hoặc cơ quan chức năng khác nhằm tránh tình trạng chạy tuổi. Điều đáng lưu ý là ngoài ngày, tháng sinh, công chức tư pháp phải chú trọng phân khai về cha mẹ, bởi lẽ hậu quả pháp lý của Giấy khai sinh còn là quyền về nhân thân và thừa kế tài sản. Trong năm 2019 đến năm 2022, tỷ lệ trẻ chưa xác định được cha có nghĩa là đăng ký khai sinh con ngoài giá thú không có sự biến động lớn. Các phân khai về họ, quê quán của trẻ em đều theo họ và quê quán của người mẹ, phân khai về người cha được để trống.

Đặc biệt trong năm 2021, UBND phường Lê Hồng Phong đã tiếp nhận 02 trường hợp đăng ký khai sinh cho trẻ bị bỏ rơi trên địa bàn phường. Các trường hợp này đã được UBND phường thực hiện theo đúng quy trình Luật định.

Qua các đợt kiểm tra định kỳ, thanh tra công vụ, UBND phường Lê Hồng Phong được cấp trên đánh giá và ghi nhận là một trong những đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, thụ lý giải quyết hồ sơ của công dân đảm bảo đúng quy trình, quy định, trả kết quả sớm. Mặc dù UBND phường đã được bố trí 04 công chức, song do khối lượng công việc quá lớn nên đội ngũ công chức Tư pháp phường phải hết sức tích cực mới hoàn thành nhiệm vụ và đáp ứng được yêu cầu của người dân. Việc áp dụng công nghệ thông tin được thực hiện thường xuyên. Cơ quan chuyên môn cấp trên có trang web riêng và mọi công việc, báo cáo... đều trao đổi qua mạng, do đó cán bộ tư pháp phải thường xuyên tiếp cận để giải quyết công việc, tra cứu thông tin.

Thứ ba, hoạt động khác liên quan đến quản lý đăng ký khai sinh:

- Cấp trích lục bản sao khai sinh. Tại khoản 5, Điều 3 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định “*Bản sao giấy tờ trong hồ sơ đăng ký hộ tịch là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc chứng thực bản chính theo quy định của pháp luật*”. Thực tế, vẫn còn có trường hợp cấp bản sao chưa đúng quy định của pháp luật, cấp chưa đúng theo sổ gốc. Tự ý thêm một số thông tin như “dân tộc”, “quốc tịch”. Các thông tin không có trong sổ gốc phải thực hiện thủ tục bổ sung theo quy định.

Người yêu cầu cấp trích lục bản sao tại phường Lê Hồng Phong được trích lục từ sổ gốc theo đúng quy định, trường hợp còn bản chính mà sổ gốc không còn lưu trữ được yêu cầu chứng thực bản chính, không cấp trích lục bản sao. Năm 2019, cấp 623 trường hợp cấp trích lục bản sao, năm 2020, có 615 trường hợp cấp trích lục bản sao.

- Ghi sổ hộ tịch phường Lê Hồng Phong thực hiện theo đúng quy định tại khoản 2, Điều 16 Luật Hộ tịch quy định về thủ tục đăng ký khai sinh, việc ghi sổ phải được thực hiện ngay, công chức Tư pháp - Hộ tịch và người đi đăng ký khai sinh cùng ký tên vào sổ hộ tịch, tránh tình trạng người dân ký sổ trước, công chức hộ tịch ghi thông tin sau, số lượng hồ sơ dồn ngày càng nhiều, ảnh hưởng đến thời gian khóa sổ hộ tịch, nội dung ghi không chính xác, lộn thông tin. Trường hợp sổ hộ tịch có sai sót do ghi sổ hộ tịch phải gạch bỏ phần sai sót, ghi sang bên cạnh hoặc lên phía trên, không được chữa đè lên chỗ cũ, không được tẩy xóa hoặc viết đè lên chỗ tẩy xóa (Theo thông tư 04/2020/TT- BTP).

2.2.2. Một số hạn chế, bất cập của hoạt động đăng ký khai sinh tại UBND phường Lê Hồng Phong

Các cơ quan thực hiện việc đăng ký hộ tịch đã ý thức được trách nhiệm của mình, người dân đã nhận thức tầm quan trọng của giấy tờ hộ tịch nên không tùy tiện sửa chữa, thêm, bớt, tự giác thực hiện đi đăng ký các sự kiện hộ tịch theo đúng thời gian quy định của pháp luật. Công chức Tư pháp - Hộ tịch phường đã xác định được tầm quan trọng của công tác này nên đã tuân thủ trình tự, thủ tục của Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành, thường xuyên tham gia tập huấn, tự nghiên cứu, học hỏi để nâng cao kỹ năng giải quyết công việc với từng tình huống cụ thể, tuân thủ đúng quy định của pháp luật về hộ tịch góp phần làm giảm đáng kể các vụ việc khiếu nại, tố cáo về hộ tịch. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác đăng ký hộ tịch ở địa phương vẫn gặp những khó khăn, vướng mắc như sau:

Thứ nhất, về thẩm quyền đăng ký hộ tịch: Luật Hộ tịch chưa quy định cụ thể như thế nào là “định cư ở nước ngoài” nên đã gây khó khăn trong việc phân

định thẩm quyền giữa UBND cấp xã và cấp huyện. Cụ thể, Luật Hộ tịch quy định về thẩm quyền đăng ký kết hôn của UBND huyện như sau: “UBND cấp huyện nơi cư trú của công dân Việt Nam thực hiện đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài, giữa công dân Việt Nam cư trú ở trong nước với công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài, giữa công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài với nhau, giữa công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài với công dân Việt Nam hoặc với người nước ngoài và theo khoản 3 Điều 3 Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 quy định người Việt Nam định cư ở nước ngoài là công dân Việt Nam và người gốc Việt Nam cư trú, sinh sống lâu dài ở nước ngoài”. Vậy thế nào là “sinh sống lâu dài ở nước ngoài”, hiện nay Luật Quốc tịch, Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa hướng dẫn cụ thể vấn đề này.

Thứ hai, về đăng ký lại khai sinh: Tại điểm c khoản 1 Điều 26 Nghị định 123/2015/NĐ-CP quy định: "Trường hợp người yêu cầu đăng ký lại khai sinh là cán bộ, công chức, viên chức, người đang công tác trong lực lượng vũ trang thì ngoài các giấy tờ theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này phải có văn bản xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị về việc những nội dung khai sinh của người đó gồm họ, chữ đệm tên giới tính ngày tháng năm sinh, dân tộc, quốc tịch, quê quán, quan hệ cha - con mẹ - con phù hợp với hồ sơ do cơ quan đơn vị đang quản lý". Quy định như trên chỉ áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người đang công tác trong lực lượng vũ trang, còn một số đối tượng khác như hưu trí, thương binh hay những người làm việc trong các công ty, tổng công ty thì không được áp dụng quy định nêu trên. Trong khi họ cũng cần thống nhất giữa giấy tờ tùy thân và hồ sơ do cơ quan, đơn vị đang quản lý.

- Tại Điều 24 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP quy định việc đăng ký lại khai sinh, kết hôn, khai tử đã được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam trước ngày 01/01/2016 nhưng Sổ hộ tịch và bản chính giấy tờ hộ tịch đều bị mất thì được đăng ký lại. Tuy nhiên, Nghị định chưa quy định về điều kiện bản chính vẫn còn nhưng bị hư hỏng, rách nát thì có được đăng ký lại hay không.

- Theo quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành thì Giấy Đăng ký khai sinh lại được xem như Giấy Đăng ký khai sinh gốc. Nhưng trên thực tế không có Điều, khoản nào quy định nội dung này nên trong quá trình thực hiện cơ quan Công an không căn cứ vào Giấy Đăng ký khai sinh lại để thay đổi chứng minh nhân dân. Điều này đã gây khó khăn cho các cơ quan đăng ký hộ tịch trong việc giải quyết, hướng dẫn cho người dân thống nhất các nội dung liên quan đến vấn đề nhân thân của bản thân.

- Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 26 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP thì hồ sơ đăng ký lại khai sinh gồm “*Tờ khai theo mẫu quy định trong đó có cam đoan của người yêu cầu về việc đã đăng ký khai sinh những người đó không lưu giữ được bản chính Giấy khai sinh*” nhưng nội dung cam đoan này không có trong mẫu Tờ khai. Việc cam đoan này được thực hiện như thế nào, hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn về vấn đề này.

Thứ ba, về cải chính hộ tịch. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Hộ tịch “*Người yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch nộp tờ khai theo mẫu quy định và giấy tờ liên quan cho cơ quan đăng ký hộ tịch*”. Vậy việc thực hiện cải chính Giấy Chứng nhận kết hôn thì cả vợ và chồng đều làm Tờ khai hay chỉ người yêu cầu cải chính làm Tờ khai.

- Tại mặt sau của Giấy khai sinh và Giấy chứng nhận kết hôn, “phần ghi chú những thông tin thay đổi sau này”, có quy định đóng dấu vào nội dung thay đổi, cải chính, đối với trường hợp thẩm quyền thay đổi, cải chính hộ tịch của UBND cấp huyện thì công chức phòng Tư pháp thực hiện ghi chú. Tuy nhiên, chưa có văn bản nào quy định rõ đóng dấu của UBND cấp huyện hay đóng dấu của phòng Tư pháp.

- Trường hợp có sự sai lệch thông tin giữa Giấy khai sinh và Sổ hộ tịch thì căn cứ vào loại giấy tờ nào để thực hiện việc cải chính. Hiện chưa có văn bản nào quy định về vấn đề này nên gây khó khăn cho công chức Tư pháp - Hộ tịch trong quá trình giải quyết.

- Đối với “quê quán” của công dân, pháp luật về hộ tịch chỉ quy định thực hiện cải chính trong trường hợp có sai sót khi đăng ký hộ tịch nhưng không quy định được thay đổi từ quê quán của bố sang quê quán của mẹ và ngược lại. Điều này đã gây khó khăn, vướng mắc cho người dân trong việc thống nhất các thông tin nhân thân trong các loại giấy tờ của bản thân.

Bên cạnh những khó khăn nêu công tác đăng ký hộ tịch nói chung và công tác đăng ký khai sinh nói riêng vẫn còn những bất cập, hạn chế dẫn đến hiệu quả chưa cao. Nguyên nhân dẫn đến thực trạng đó gồm:

- Đường truyền internet không ổn định, phần mềm đôi khi bị lỗi dẫn đến việc cấp mã số định danh cho trẻ mới sinh, cấp giấy khai sinh còn chưa đúng tiến độ.

- Nhận thức của người dân về thời hạn đăng ký khai sinh chưa cao dẫn đến còn tồn tại một số hồ sơ đăng ký khai sinh quá hạn.

- Việc trả kết quả giải quyết hồ sơ liên thông 3 thủ tục gồm: đăng ký khai sinh, đăng ký nhập hộ khẩu thường trú và cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em đôi khi còn chậm, muộn so với thời hạn giải quyết hồ sơ.

2.3.3. Nguyên nhân của một số hạn chế

Thứ nhất, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Nhận thức của người dân đối với quyền và nghĩa vụ đăng ký khai sinh có ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện đăng ký khai sinh, có thể dẫn đến tình trạng trẻ em sinh ra không được đăng ký khai sinh đúng hạn. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đăng ký khai sinh đôi khi chưa được quan tâm đúng mức, mức độ tuyên truyền còn hạn chế, cần đẩy mạnh hơn công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, đặc biệt về đăng ký khai sinh đến từng người dân, tổ dân phố. nhận thức và hiểu biết pháp luật của người dân. Nhận thức pháp luật của người dân là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đăng ký khai sinh cho trẻ em. Đối với nhiều hộ gia đình tại phường Lê Hồng Phong, đặc biệt là những gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, trình độ học vấn thấp hoặc sống trong các khu dân cư đông đúc, việc tiếp cận các quy định pháp

luật về hộ tịch còn hạn chế. Qua khảo sát 150 hộ gia đình trong năm 2024, có tới 42% số người được hỏi không nắm rõ quy định về thời hạn đăng ký khai sinh, trong đó phần lớn cho rằng “khai sinh có thể thực hiện bất cứ lúc nào miễn là có giấy chứng sinh”. Điều này dẫn đến thực trạng nhiều trường hợp đăng ký khai sinh chậm trễ, thậm chí để kéo dài nhiều tháng hoặc nhiều năm sau khi trẻ ra đời. Một ví dụ cụ thể là trường hợp của chị N.T.H. (tổ dân phố số 5), người lao động phổ thông, đã để đến khi con chuẩn bị vào lớp 1 mới tiến hành đăng ký khai sinh. Khi được hỏi lý do, chị cho biết “không nghĩ đăng ký khai sinh cần thiết sớm như vậy, vì con vẫn sống bình thường, chưa cần dùng đến giấy tờ gì.”

Ngoài ra, một bộ phận người dân còn nhầm lẫn giữa giấy chứng sinh và giấy khai sinh, cho rằng giấy chứng sinh từ bệnh viện đã đủ thay thế các thủ tục pháp lý cho trẻ nhỏ. Điều này dẫn đến khó khăn trong việc quản lý dân cư của địa phương và ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của trẻ em, như tiếp cận y tế, giáo dục hay bảo hiểm xã hội. Sự thiếu hiểu biết về quyền và nghĩa vụ pháp lý liên quan đến khai sinh cũng dẫn đến thái độ thờ ơ, xem nhẹ việc thực hiện thủ tục hộ tịch. Một số người dân không nhận thức được rằng việc không đăng ký khai sinh đúng hạn sẽ gây cản trở trong việc làm giấy tờ tùy thân, nhập học hay tham gia các chương trình an sinh xã hội trong tương lai. Có thể thấy, yếu tố nhận thức pháp luật là rào cản lớn trong việc đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền khai sinh cho trẻ em tại phường Lê Hồng Phong. Điều này đòi hỏi chính quyền địa phương cần đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật hộ tịch thông qua các hình thức dễ tiếp cận như truyền thanh, mạng xã hội, tờ rơi tại khu dân cư, cũng như lồng ghép vào các buổi họp tổ dân phố, chương trình hỗ trợ hộ nghèo.

Thứ hai, đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch.

Việc bố trí công chức hộ tịch: việc bố trí công chức có năng lực, trình độ, chuyên trách làm công tác đăng ký hộ tịch bảo đảm đáp ứng yêu cầu của người dân là yêu cầu bức thiết. Ngoài ra, Luật Hộ tịch còn quy định rõ những nhiệm vụ, quyền hạn của công chức làm công tác hộ tịch phải thực hiện như kiểm tra, rà soát, phát hiện, chủ động đăng ký kịp thời việc khai sinh, khai tử phát sinh trên

địa bàn, tổ chức đăng ký lưu động đối với việc khai sinh, khai tử, kết hôn, thường xuyên tự nghiên cứu, trau dồi kiến thức pháp luật để nâng cao năng lực và nghiệp vụ đăng ký hộ tịch; tuyên truyền, phổ biến, vận động nhân dân chấp hành tốt các quy định của pháp luật về hộ tịch. Tuy nhiên, với khối lượng công việc khác nhau của mỗi địa phương, việc quy định tất cả các địa phương phải có công chức làm công tác hộ tịch chuyên trách chưa phù hợp với tình hình thực tế đây cũng là một yếu tố ảnh hưởng đến việc đăng ký hộ tịch nói chung, đăng ký khai sinh nói riêng.

Việc tổ chức, bồi dưỡng nghiệp vụ: còn coi nhẹ công tác tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, địa phương chỉ tổ chức triển khai khi có những văn bản mới mà không định kỳ tổ chức bồi dưỡng về nghiệp vụ hộ tịch, chính vì không được kịp thời bồi dưỡng nghiệp vụ nên số công chức mới thay thế không đáp ứng được yêu cầu công việc. Ngoài ra, trạng thiếu hụt về số lượng công chức tư pháp – hộ tịch, đồng thời chất lượng đội ngũ này vẫn còn nhiều hạn chế. Theo khảo sát thực tế, phường chỉ bố trí duy nhất một công chức chuyên trách lĩnh vực hộ tịch – tư pháp, trong khi người này đồng thời phải kiêm nhiệm nhiều mảng công việc hành chính khác. Điều này dẫn đến tình trạng quá tải, ảnh hưởng trực tiếp đến thời gian giải quyết hồ sơ và chất lượng phục vụ người dân. Trong các đợt cao điểm như đầu năm học, mùa sinh nở, hoặc thời điểm triển khai các chính sách mới, cán bộ hộ tịch thường rơi vào tình trạng bị động, xử lý hồ sơ chậm trễ, dễ xảy ra sai sót về mặt thủ tục hoặc cập nhật dữ liệu không chính xác. Không chỉ thiếu về số lượng, trình độ chuyên môn và kỹ năng công nghệ thông tin của một bộ phận công chức tư pháp – hộ tịch cũng chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra trong giai đoạn chuyển đổi số hiện nay. Nhiều cán bộ chưa được đào tạo bài bản về pháp luật hộ tịch, chủ yếu thực hành theo kinh nghiệm hoặc dựa vào hướng dẫn từ cấp trên mà thiếu tư duy pháp lý độc lập, thiếu kỹ năng xử lý tình huống. Đặc biệt, trong bối cảnh hệ thống phần mềm hộ tịch điện tử liên tục cập nhật, yêu cầu thao tác nhanh, chính xác và linh hoạt, một số công chức lúng túng trong việc sử dụng phần mềm, dẫn đến hồ sơ bị nhập sai, cập nhật trễ hoặc không đồng bộ với cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia. Hệ quả là người dân phải đến phường nhiều lần, mất thời gian, thậm chí phát sinh chi phí không cần thiết chỉ để hoàn tất một thủ tục hành chính cơ bản

nghư khai sinh. Nghư trường hợp của anh Đ.V.L. (tổ dân phố 5), nhân viên văn phòng tại khu công nghiệp VSIP, đã phải nghỉ làm 3 lần chỉ để tới UBND phường làm giấy khai sinh cho con trai vì cán bộ bận xử lý hồ sơ khác.

Hơn nữa, cơ chế hỗ trợ, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ hộ tịch cấp cơ sở còn chưa kịp thời và thiếu chiều sâu. Việc tập huấn, đào tạo chủ yếu mang tính hình thức, chưa bám sát yêu cầu thực tiễn, dẫn đến tình trạng “học một đằng, làm một nẻo”. Trong khi đó, chính đội ngũ công chức hộ tịch cấp phường là tuyến đầu, trực tiếp tiếp xúc với người dân, quyết định phần lớn hiệu quả triển khai các chính sách pháp luật hộ tịch tại địa phương. Nếu không có sự đầu tư thích đáng về nhân lực, việc thực thi quyền được khai sinh của công dân, đặc biệt là các nhóm yếu thế có thể bị ảnh hưởng tiêu cực. Những người cần sự hỗ trợ và bảo vệ pháp lý có thể gặp khó khăn trong việc tiếp cận các dịch vụ cần thiết dẫn đến sự mất bình đẳng và tước quyền lợi của người cần được bảo vệ nhất.

Về đầu tư cơ sở, vật chất phục vụ cho công tác hộ tịch việc trang bị máy vi tính, tủ cất giữ hồ sơ, bố trí kho lưu trữ cho công chức tư pháp - hộ tịch tác nghiệp ảnh hưởng không nhỏ đến công tác đăng ký khai sinh, công chức tư pháp - hộ tịch không được đầu tư đầy đủ cơ sở, vật chất phục vụ cho công tác sẽ không đáp ứng yêu cầu về thời gian trả kết quả cho công dân, việc lưu trữ các hồ sơ, giấy tờ khác cũng dễ làm thất lạc hay hư hỏng hồ sơ, đặc biệt là sổ hộ tịch.

Thứ ba, mặc dù việc đăng ký hộ tịch bằng điện tử đã được triển khai, nhưng mức độ áp dụng còn rất hạn chế. Phương thức đăng ký hộ tịch hiện nay chủ yếu vẫn thực hiện theo phương pháp thủ công (ghi bằng tay, khai bằng sổ tay, đăng ký trực tiếp). Do chưa có Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, nên việc lưu số giấy dễ dẫn đến bị hỏng, bị mất, từ đó không đáp ứng được yêu cầu thống kê số liệu cũng như yêu cầu cấp giấy tờ hộ tịch cho người dân. Hơn nữa, phương thức đăng ký hộ tịch này không phù hợp với định hướng xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại.

Thứ tư, hoạt động giám sát, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về đăng ký khai sinh. Cần tăng cường hơn nữa các hoạt động

giám sát, kiểm tra đối với ông tác đăng ký khai sinh, tích cực giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về quản lý và đăng ký khai sinh là nhiệm vụ quan trọng. Thực hiện đầy đủ, có hiệu quả chức năng trên sẽ giúp bảo đảm tốt quyền nhân thân của cá nhân và công tác đăng ký khai sinh.

Thứ năm, yếu tố kinh tế - xã hội và điều kiện đi lại. Tình hình kinh tế - xã hội và điều kiện sinh hoạt của người dân cũng đóng vai trò quan trọng trong việc ảnh hưởng đến thực trạng đăng ký khai sinh tại phường Lê Hồng Phong. Dù phường nằm trong khu vực phát triển của thành phố Thủy Nguyên, với mật độ dân cư đông và hạ tầng ngày càng được cải thiện, nhưng vẫn tồn tại nhiều hộ gia đình có điều kiện kinh tế khó khăn, đặc biệt là các lao động nhập cư, lao động phổ thông thuê trọ tại địa bàn. Một trong những đặc điểm nổi bật của phường là số lượng lớn người dân làm nghề tự do, công nhân trong các khu công nghiệp lân cận như khu công nghiệp VSIP Hải Phòng. Họ thường làm việc theo ca, không có thời gian linh hoạt để đến cơ quan hành chính trong giờ hành chính. Thực tế, theo số liệu thống kê tại bộ phận một cửa UBND phường Lê Hồng Phong năm 2023, có khoảng 22% trường hợp đăng ký khai sinh muộn do người dân không thể sắp xếp thời gian đi làm thủ tục hành chính. Trong đó, các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu có lượng hồ sơ đăng ký rất thấp, tập trung chủ yếu vào buổi sáng thứ bảy – thời điểm người dân được nghỉ làm. Ngoài yếu tố thời gian, một số hộ dân tại các khu vực giáp ranh hoặc khu dân cư mới chưa có địa chỉ hộ khẩu ổn định cũng gặp trở ngại trong việc di chuyển đến trụ sở UBND phường để nộp hồ sơ. Có những trường hợp người dân không có phương tiện cá nhân, hoặc phải mang theo con nhỏ, dẫn đến tâm lý ngại đi lại, trì hoãn việc đăng ký khai sinh. Đơn cử như trường hợp của vợ chồng anh N.V.T. và chị P.T.H., là công nhân thuê trọ tại tổ dân phố số 9, đã sinh con hơn 4 tháng nhưng chưa đăng ký khai sinh vì cả hai đều đi làm ca đêm, ban ngày phải thay phiên nhau chăm con và không thể nghỉ làm để đi làm thủ tục. Thêm vào đó, điều kiện kinh tế cũng tác động nhất định đến quyết định của người dân trong việc ưu tiên thực hiện thủ tục hành chính. Dù việc đăng ký khai sinh không mất lệ phí, nhưng nhiều người dân vẫn cho rằng phải tốn thời gian, chi phí đi lại, hoặc sợ bị phạt vì đăng ký muộn nên chần chừ

không đến đăng ký. Một khảo sát nhỏ trên 100 hộ gia đình tại các khu nhà trọ cho thấy, hơn 30% người được hỏi cho rằng “không cần thiết phải khai sinh sớm nếu chưa cần đến giấy tờ”, và trong nhóm này, hầu hết đều thuộc diện thu nhập thấp, chưa có bảo hiểm y tế cho con. Từ thực trạng trên có thể thấy, bên cạnh yếu tố nhận thức, hoàn cảnh kinh tế - xã hội và điều kiện đi lại cũng là những rào cản rõ rệt khiến người dân chưa chủ động thực hiện đăng ký khai sinh kịp thời cho con em mình. Để khắc phục, cần có giải pháp linh hoạt như bố trí giờ làm việc hành chính ngoài giờ, tổ chức các điểm tiếp nhận lưu động tại khu dân cư đông công nhân, đồng thời kết hợp hỗ trợ pháp lý và tư vấn trực tiếp cho các nhóm yếu thế trong cộng đồng.¹⁷

Thứ sáu, thủ tục hành chính và sự tiếp cận dịch vụ công. Mặc dù trong những năm gần đây, Nhà nước đã có nhiều chính sách cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch, đặc biệt là đăng ký khai sinh, tuy nhiên trên thực tế, quá trình thực hiện tại cơ sở vẫn còn gặp không ít khó khăn, gây ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận của người dân, đặc biệt là các nhóm yếu thế như lao động phổ thông, người dân tộc thiểu số hoặc người nhập cư. Theo quy định tại Luật Hộ tịch 2014 và Nghị định 123/2015/NĐ-CP, việc đăng ký khai sinh lần đầu hiện nay khá đơn giản, chỉ cần nộp giấy chứng sinh, bản sao chứng minh nhân dân/căn cước công dân của cha mẹ và giấy đăng ký kết hôn (nếu có). Tuy nhiên, trong thực tế, nhiều người dân không hiểu rõ yêu cầu về thành phần hồ sơ, dẫn đến việc bị trả hồ sơ, phải đi lại nhiều lần. Theo thống kê tại bộ phận “một cửa” của UBND phường Lê Hồng Phong, trong năm 2023 có đến 12% hồ sơ đăng ký khai sinh bị trả lại ít nhất một lần do thiếu giấy tờ hoặc giấy tờ không hợp lệ, chủ yếu là trường hợp thiếu giấy chứng sinh, chứng minh nhân dân hết hạn hoặc sổ hộ khẩu chưa cập nhật địa chỉ mới. Một ví dụ điển hình là trường hợp chị P.T.M. (trú tại tổ dân phố số 10), sinh con tại nhà do điều kiện kinh tế khó khăn, không thể sinh tại bệnh viện nên không có giấy chứng sinh. Khi đến làm thủ tục tại UBND phường, chị bị từ chối tiếp nhận hồ sơ do không đủ căn cứ pháp lý để xác nhận ngày sinh của trẻ. Sau

¹⁷ Nguyễn Minh Hương. (2020). Thực hiện pháp luật về đăng ký khai sinh tại phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội [Luận văn thạc sĩ, Học viện Khoa học Xã hội].

hiều lần đi lại và nhờ can thiệp của tổ dân phố, chị mới có thể hoàn tất việc đăng ký khai sinh sau gần 3 tháng kể từ ngày sinh con. Trường hợp này không phải là cá biệt, mà khá phổ biến ở một số khu vực thu nhập thấp hoặc đối tượng phụ nữ đơn thân, không có điều kiện tiếp cận dịch vụ y tế kịp thời. Bên cạnh đó, mặc dù thủ tục hành chính đã được đưa lên Cổng dịch vụ công quốc gia và UBND phường có hỗ trợ đăng ký trực tuyến, song tỷ lệ người dân sử dụng hình thức này vẫn rất thấp. Qua khảo sát nhỏ với 100 người dân đến làm thủ tục tại bộ phận một cửa phường, chỉ khoảng 15% biết đến hình thức đăng ký khai sinh trực tuyến, và trong số đó, chỉ 5 người thực sự đã từng sử dụng dịch vụ này. Nguyên nhân chủ yếu là do người dân không quen sử dụng công nghệ, thiếu kỹ năng thao tác, hoặc sợ sai sót trong quá trình nộp hồ sơ trực tuyến. Thêm vào đó, khâu hướng dẫn của cán bộ hành chính tại một số thời điểm cũng chưa thực sự tận tình, dẫn đến người dân cảm thấy e ngại, không muốn hỏi thêm khi chưa rõ. Một số người dân phản ánh rằng khi bị trả hồ sơ, họ chỉ nhận được thông báo chung chung như “thiếu giấy tờ” mà không được hướng dẫn cụ thể cần bổ sung những gì, dẫn đến tình trạng kéo dài thời gian hoàn thiện hồ sơ.

Thứ bảy, vai trò của chính quyền địa phương và công tác tuyên truyền. Chính quyền địa phương, mà cụ thể là UBND phường và cán bộ tư pháp – hộ tịch, đóng vai trò rất quan trọng trong việc tổ chức thực hiện, giám sát và tuyên truyền các quy định pháp luật liên quan đến đăng ký khai sinh. Tuy nhiên, trên thực tế tại phường Lê Hồng Phong, hoạt động tuyên truyền pháp luật về hộ tịch vẫn còn nhiều hạn chế, chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu thông tin của người dân, đặc biệt là trong bối cảnh dân cư ngày càng đa dạng về thành phần, trình độ và điều kiện sinh sống. Trong những năm gần đây, phường đã triển khai một số hình thức phổ biến pháp luật như phát thanh trên loa truyền thanh, treo băng rôn tuyên truyền tại trụ sở và tổ dân phố, hoặc lồng ghép nội dung về hộ tịch trong các buổi họp tổ dân cư. Tuy nhiên, hiệu quả chưa cao. Theo khảo sát của UBND phường năm 2024 với 200 hộ dân, chỉ khoảng 40% người dân cho biết từng được nghe hoặc tiếp cận thông tin pháp luật về khai sinh thông qua các kênh chính thống của địa phương. Điều này cho thấy mức độ bao phủ và khả năng lan tỏa của các hình thức

tuyên truyền hiện tại còn khá hạn chế, chưa tiếp cận được các nhóm dân cư khó tiếp cận như người lao động nhập cư, công nhân làm việc theo ca, phụ nữ đơn thân hoặc người dân không thường xuyên tham gia sinh hoạt cộng đồng. Bên cạnh đó, nội dung tuyên truyền nhiều khi còn khô khan, mang tính hình thức, thiếu sự đổi mới và chưa chú trọng đến tính thực tiễn. Ví dụ, trong nhiều buổi tuyên truyền pháp luật, thông tin về quy trình đăng ký khai sinh, thời hạn, hồ sơ cần chuẩn bị... chưa được truyền tải cụ thể, dễ hiểu hoặc gắn với những tình huống thực tế. Điều này khiến người dân dù có nghe qua nhưng vẫn cảm thấy xa lạ hoặc không nhớ được những nội dung thiết thực để áp dụng. Ngoài ra, sự phối hợp giữa cán bộ tư pháp – hộ tịch với các tổ trưởng dân phố, cộng tác viên dân số hoặc cán bộ đoàn thể cơ sở chưa thực sự chặt chẽ. Trong một số trường hợp, cán bộ tư pháp phải kiêm nhiệm nhiều đầu việc, dẫn đến quá tải, không có đủ thời gian để theo dõi, nhắc nhở hoặc hỗ trợ các hộ dân có nguy cơ không đăng ký khai sinh đúng hạn. Một ví dụ điển hình là trường hợp tại tổ dân phố số 7, nơi có ba hộ gia đình thuộc diện tạm trú dài hạn nhưng không có cán bộ nào đến xác minh hoặc nhắc nhở về việc đăng ký khai sinh cho trẻ mới sinh, dẫn đến cả ba trường hợp đều đăng ký muộn sau 3–6 tháng. Mặt khác, hiện chưa có cơ chế tuyên truyền chuyên biệt dành cho các đối tượng yếu thế như phụ nữ mang thai không có chồng, người dân di cư, hoặc người dân tộc thiểu số. Những nhóm đối tượng này thường gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận thông tin, cũng như trong việc tự hoàn thiện thủ tục đăng ký khai sinh. Thiếu các chương trình hỗ trợ cá nhân hóa hoặc tư vấn trực tiếp khiến họ cảm thấy lúng túng, e dè và dễ bỏ qua việc thực hiện thủ tục đúng hạn.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Nghiên cứu thực trạng đăng ký khai sinh tại UBND phường Lê Hồng Phong cho thấy công tác đăng ký khai sinh đã có nhiều chuyển biến tích cực trong những năm gần đây, đặc biệt là nhờ sự quan tâm của chính quyền địa phương và nỗ lực cải cách thủ tục hành chính, nhưng vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn như tỷ lệ đăng ký khai sinh đúng hạn chưa đạt mức tối ưu, nhận thức pháp luật của người dân còn hạn chế, điều kiện kinh tế - xã hội, thời gian, phương tiện đi lại và sự tiếp cận với dịch vụ công còn gặp nhiều cản trở. Thủ tục hành chính tuy đã được đơn giản hóa nhưng vẫn còn những bất cập trong khâu hướng dẫn và hỗ trợ hồ sơ, nhất là đối với các nhóm đối tượng yếu thế. Để nâng cao chất lượng đăng ký khai sinh cần tăng cường phổ biến pháp luật, cải tiến thủ tục hành chính thân thiện, và vai trò chủ động của chính quyền cơ sở trong hỗ trợ và giám sát người dân. Từ thực trạng này, có thể khẳng định rằng việc nâng cao chất lượng công tác đăng ký khai sinh cần tăng cường phổ biến pháp luật, cải tiến thủ tục hành chính thân thiện, và vai trò chủ động của chính quyền cơ sở trong hỗ trợ và giám sát người dân. Kết quả của chương 2 sẽ là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất các giải pháp phù hợp và khả thi trong chương 3 nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đăng ký khai sinh tại địa phương trong thời gian tới.

CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐĂNG KÝ KHAI SINH TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG LÊ HỒNG PHONG, THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về đăng ký khai sinh

Thứ nhất, khẳng định quyền được khai sinh của mỗi cá nhân là quyền con người cơ bản cần được pháp luật bảo vệ tuyệt đối. Quyền được khai sinh là quyền nhân thân gắn liền với sự tồn tại pháp lý của một cá nhân trong xã hội. Quyền này không chỉ có ý nghĩa cá nhân mà còn là nền tảng để bảo đảm thực hiện các quyền con người khác như quyền được học tập, được chăm sóc y tế, được hưởng an sinh xã hội, được bảo vệ bởi pháp luật. Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật Trẻ em năm 2016 đã ghi nhận quyền được khai sinh là một quyền pháp lý thiết yếu. Tuy nhiên, để hiện thực hóa quyền này một cách hiệu quả, pháp luật chuyên ngành về hộ tịch, Luật Hành chính và các văn bản dưới luật cần được rà soát, sửa đổi theo hướng nhất quán, rõ ràng, không để khoảng trống pháp lý dẫn đến việc thực thi không đồng đều ở các địa phương.

Đặc biệt, cần chú trọng mở rộng phạm vi bảo vệ quyền được khai sinh đối với các nhóm trẻ em dễ bị tổn thương như: trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em không có giấy chứng sinh, trẻ em là con của lao động di cư, trẻ em là con của người nước ngoài cư trú bất hợp pháp tại Việt Nam hoặc không xác định được cha mẹ. Pháp luật cần quy định cụ thể và linh hoạt hơn trong thủ tục, giấy tờ thay thế nhằm bảo đảm nguyên tắc “mọi trẻ em sinh ra đều phải được đăng ký khai sinh, không ai bị bỏ lại phía sau”. Bên cạnh đó, tăng cường trách nhiệm của chính quyền cấp cơ sở và cán bộ tư pháp - hộ tịch trong việc chủ động tiếp cận, hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục là điều kiện tiên quyết để bảo vệ thực chất quyền được khai sinh của mỗi cá nhân.

Thứ hai, định hướng hoàn thiện pháp luật về đăng ký khai sinh phải phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng trong giai đoạn từ nay đến năm 2030 và

những năm tiếp theo... Trong Nghị quyết số 27-NQ/TW năm 2022 về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Đảng đã xác định rõ việc hoàn thiện pháp luật, cải cách hành chính, xây dựng nhà nước điện tử, nhà nước số, trong đó lấy con người làm trung tâm phục vụ, là một trong những trụ cột then chốt. Pháp luật về hộ tịch nói chung và đăng ký khai sinh nói riêng cần được hoàn thiện theo định hướng xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, hiện đại, lấy quyền và lợi ích hợp pháp của người dân làm mục tiêu cao nhất.¹⁸ Đăng ký khai sinh là một trong những dịch vụ công cơ bản và thiết yếu nhất của nhà nước. Việc cải tiến quy định pháp luật trong lĩnh vực này cần phù hợp với Chiến lược quốc gia về phát triển bền vững, Chiến lược phát triển trẻ em Việt Nam, cũng như các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia như Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em. Đồng thời, cần lồng ghép các mục tiêu bảo đảm công bằng xã hội, thúc đẩy bình đẳng giới, bảo vệ nhóm yếu thế, người dân tộc thiểu số trong quá trình xây dựng chính sách và pháp luật về khai sinh.

Thứ ba, giải quyết triệt để những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành pháp luật về đăng ký khai sinh. Qua quá trình thực hiện Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn, có thể nhận thấy nhiều bất cập trong quá trình áp dụng như: sự thiếu thống nhất giữa các quy định về giấy tờ chứng minh khi đăng ký khai sinh; khó khăn trong trường hợp không có giấy chứng sinh hoặc không xác định được cha mẹ; thẩm quyền và quy trình đăng ký khai sinh lại còn phức tạp; sự phối hợp chưa chặt chẽ giữa cơ quan tư pháp, y tế và công an trong việc xác nhận thông tin. Bên cạnh đó, hệ thống cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử quốc gia còn chưa hoàn thiện, dẫn đến tình trạng người dân vẫn phải làm lại thủ tục khi chuyển nơi cư trú hoặc thay đổi giấy tờ cá nhân. Trong nhiều trường hợp, người dân vùng sâu vùng xa, người dân tộc thiểu số không có điều kiện tiếp cận thông tin pháp luật hoặc gặp rào cản ngôn ngữ nên việc thực hiện quyền đăng ký khai sinh bị trì hoãn hoặc bỏ qua. Do đó, pháp luật cần được hoàn thiện theo hướng thống nhất, đơn giản hóa thủ tục hành chính, rõ ràng về thẩm quyền, trình tự, đặc biệt trong các trường

¹⁸ Nguyễn Thị Hạnh. (2016). Quản lý nhà nước về hộ tịch – Từ thực tiễn quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội [Luận văn thạc sĩ, Học viện Hành chính Quốc gia].

hợp đặc thù. Đồng thời, cần tăng cường giám sát, đánh giá việc thi hành pháp luật ở cấp cơ sở, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ hộ tịch để bảo đảm pháp luật được thực thi hiệu quả, đồng bộ trên toàn quốc.

Thứ tư, đăng ký khai sinh phải gắn liền với công nghệ 4.0, tiến tới xây dựng hệ thống hộ tịch điện tử hiện đại, thông minh và đồng bộ. Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư và tiến trình chuyển đổi số quốc gia đang diễn ra mạnh mẽ, việc số hóa lĩnh vực hộ tịch, trong đó có đăng ký khai sinh, là xu thế tất yếu. Pháp luật cần tạo cơ sở để đẩy mạnh đăng ký khai sinh trực tuyến, liên thông dữ liệu giữa Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Y tế và các cơ quan liên quan nhằm bảo đảm tính nhất quán, chính xác và kịp thời trong quản lý thông tin dân cư. Việc xây dựng hệ thống phần mềm quản lý hộ tịch quốc gia hiện đại, tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, không chỉ giúp người dân dễ dàng thực hiện thủ tục mà còn giảm áp lực cho chính quyền cơ sở, nâng cao hiệu quả quản trị công. Ngoài ra, cần hoàn thiện hành lang pháp lý về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin trong quá trình đăng ký khai sinh trực tuyến và xử lý hồ sơ điện tử, đảm bảo quyền riêng tư và bảo mật thông tin của công dân. Bên cạnh đó, việc triển khai các mô hình “hộ tịch lưu động” kết hợp với ứng dụng công nghệ số tại các vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, hải đảo cũng cần được nghiên cứu và luật hóa nhằm giúp mọi công dân, không phân biệt điều kiện địa lý hay hoàn cảnh kinh tế, đều được hưởng đầy đủ quyền được khai sinh một cách thuận tiện, nhanh chóng.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về đăng ký khai sinh

Trong thời gian qua pháp luật về hộ tịch không ngừng được hoàn thiện để phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và từng bước khắc phục những hạn chế trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh để bảo đảm các quyền của công dân. Luật Hộ tịch hiện nay đã xóa bỏ thứ tự ưu tiên trước đây trong đăng ký khai sinh, mà quy định thẩm quyền đăng ký khai sinh theo nơi cư trú của người cha hoặc người mẹ, trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký khai sinh

cũng từng bước được đơn giản hóa tạo thuận lợi cho người dân trong quá trình thực hiện, thời gian giải quyết cũng được rút ngắn lại.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì pháp luật về quản lý khai sinh cũng còn những hạn chế. Các văn bản cùng điều chỉnh trong lĩnh vực khai sinh chưa thống nhất, còn mâu thuẫn, tạo nên độ phức tạp, gây khó khăn cho cơ quan hộ tịch khi áp dụng, người dân cũng khó phân biệt việc khai sinh của trẻ em sẽ được áp dụng theo văn bản nào. Còn tình trạng đăng ký không kịp thời, chưa đầy đủ, đăng ký quá hạn, đăng ký lại còn chiếm tỷ lệ tương đối cao... Nhiều giải pháp cũng được đưa ra, trong đó có vấn đề hoàn thiện thể chế làm cơ sở pháp lý đồng bộ, thống nhất về đăng ký và quản lý khai sinh trong toàn quốc.

Để đảm bảo cho công tác quản lý khai sinh trên địa bàn phường Lê Hồng Phong nói riêng và cả nước nói chung trong thời gian tới được thực hiện thống nhất và bảo đảm quyền được khai sinh của cá nhân theo quy định của pháp luật thì cần tập trung thực hiện các giải pháp sau:

Một là, các giải pháp chung về hoàn thiện hệ thống pháp luật trong lĩnh vực quản lý khai sinh ở nước ta hiện nay. Tiến hành rà soát, tập hợp, đánh giá các quy định của pháp luật có liên quan để tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật trong lĩnh vực quản lý khai sinh, nghiên cứu và kịp thời xem xét báo cáo, đề xuất, kiến nghị của chính quyền địa phương ở cơ sở về công tác quản lý, đăng ký khai sinh để có hướng thay đổi cho phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay. Đối với thực hiện Luật Hộ tịch về nội dung cấp số định danh cá nhân trong giấy khai sinh, cần được đẩy nhanh và khắc phục những khó khăn, vướng mắc khi đăng ký khai sinh, vì hiện nay việc chuẩn bị cơ sở vật chất, nguồn nhân lực phục vụ cho nội dung này do đặc điểm và các điều kiện đảm bảo, sẽ không thể diễn ra đồng bộ và liên tục được nếu như không có sự quan tâm kịp thời.¹⁹

Về cải cách thủ tục hành chính: Tiếp tục hoàn thiện thể chế cải cách thủ tục hành chính trong đăng ký khai sinh, mục tiêu vừa là phải thuận tiện cho dân, vừa

¹⁹ Nguyễn Thị Hạnh. (2016). Quản lý nhà nước về hộ tịch – Từ thực tiễn quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội [Luận văn thạc sĩ, Học viện Hành chính Quốc gia].

theo quy định của pháp luật, vừa bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước, cũng qua đó không để xảy ra tình trạng dễ dãi, dẫn đến buông lỏng quản lý, hoặc kiểm soát quá chặt chẽ, cứng nhắc, sẽ dẫn đến không hiệu quả Bên cạnh đó cần phân định rõ trách nhiệm của từng cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực khai sinh, tránh chồng chéo về thẩm quyền hoặc phân định thẩm quyền quá phức tạp.

Về chế độ chính sách: Cần có các chính sách đặc thù đối với công tác quản lý khai sinh. Chính phủ cần ban hành chính sách đặc thù về quản lý khai sinh tại các địa phương, trong đó công việc cần thiết cụ thể là: Rà soát, thống kê danh mục các phong tục, tập quán lạc hậu cần xóa bỏ, ban hành và khuyến khích các phong tục tập quán tích cực được áp dụng nghiên cứu ban hành thể chế riêng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đăng ký khai sinh. Hồ sơ thực hiện việc đăng ký không cần người dân nhất thiết hay bắt buộc cung cấp đủ các loại giấy tờ liên quan, mà tăng cường trách nhiệm thẩm tra, xác minh hồ sơ của cán bộ công chức tư pháp - hộ tịch, có cơ chế kinh phí phù hợp cho công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc đăng ký khai sinh lưu động, xác minh sự kiện khai sinh, đồng thời có chế độ khuyến khích cho cán bộ công chức tư pháp - hộ tịch tại các xã, phường; Ban hành các đề án đẩy nhanh việc cải thiện quản lý và nâng cao nhận thức pháp luật đối với người dân, như đề án xoá đói giảm nghèo, phổ biến giáo dục pháp luật, xây dựng cơ sở vật chất, tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt cho người dân.

Hai là, các giải pháp về hoàn thiện hệ thống trong công tác quản lý khai sinh trên địa bàn thành phố Thủ Đức. Các cơ quan chuyên môn, UBND phường trên địa bàn thành phố tập trung chỉ đạo tổ chức rà soát, tổng hợp, thống kê những bất cập của các văn bản luật liên quan đến lĩnh vực quản lý khai sinh để kịp thời kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền xem xét điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi hoàn thiện các quy định của pháp luật cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn, góp phần tạo hành lang pháp lý cho quản lý nhà nước về khai sinh, tránh chồng chéo, trùng lặp, hiệu quả thấp.

Luật Hộ tịch năm 2014, có những quy định mới và có tính cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa hành chính nói riêng và cải cách hành chính nói chung,

những nội dung và các quy định nhằm tạo thuận lợi nhất cho cá nhân thực hiện thủ tục hành chính và đảm bảo các quyền của cá nhân về hộ tịch được thực hiện hiệu quả nhất, đồng thời, cán bộ, công chức, cơ quan quản lý nhà nước thuận lợi trong việc quản lý và triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao về hộ tịch... Các nội dung có tính cải cách hành chính, như:

Về cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm nhiều loại giấy tờ, tạo thuận lợi cao nhất cho người dân Luật Hộ tịch chủ yếu luật hóa các quy định hiện hành (Trong các Nghị định của Chính phủ, Thông tư và Thông tư liên tịch của Bộ, liên Bộ) đã được thực tiễn kiểm nghiệm, đồng thời, quy định một số nội dung mới theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, minh bạch, hiện đại gắn kết với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký và quản lý khai sinh.

Luật có những quy định cải cách mạnh mẽ về trình tự, thủ tục đăng ký khai sinh, tạo thuận lợi tối đa cho người dân (như Đơn giản hóa và cắt giảm nhiều giấy tờ không cần thiết khi đăng ký khai sinh, cải tiến phương thức nộp hồ sơ để người dân lựa chọn - nộp trực tiếp, gửi qua bưu chính hoặc qua hệ thống đăng ký khai sinh trực tuyến khi điều kiện cho phép, giảm thời hạn giải quyết đối với hầu hết các việc khai sinh).

Hiện đại hóa công tác Hộ tịch Luật quy định xây dựng cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử để lưu giữ thông tin hộ tịch của cá nhân (cùng với cơ sở dữ liệu giấy), kết nối để cung cấp thông tin hộ tịch cơ bản của cá nhân cho cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.²⁰ Tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân thuộc diện chính sách thực hiện thủ tục hành chính Luật quy định việc miễn lệ phí đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, đăng ký khai sinh cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước.

Từ thực tiễn quản lý, đăng ký khai sinh trên địa bàn quận còn một số vướng mắc ban đầu liên quan đến biểu mẫu, còn mâu thuẫn, chồng chéo giữa Bộ luật Dân sự và Luật Hộ tịch trong thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha mẹ con

²⁰ Nguyễn Thị Hạnh. (2016). Quản lý nhà nước về hộ tịch – Từ thực tiễn quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội [Luận văn thạc sĩ, Học viện Hành chính Quốc gia].

Ví dụ, việc đăng ký khai sinh cho trẻ em” sinh ra trong thời kỳ hôn nhân những người chồng không phải bố đẻ thì sẽ ghi tên bố vào trong giấy khai sinh như thế nào, rồi vấn đề đặt tên cho con như thế nào hay giữa họ và dân tộc có cần thống nhất với nhau không. Vì vậy, để hoàn thiện các giải pháp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý, đăng ký khai sinh thì vấn đề cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động quản lý, đăng ký khai sinh cần thực hiện các giải pháp sau:

Một là, các giải pháp chung đối với vấn đề cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý khai sinh ở nước ta hiện nay. Tiếp tục hoàn thiện thể chế cải cách thủ tục hành chính trong đăng ký khai sinh, mục tiêu vừa là phải thuận tiện cho dân, vừa theo quy định của pháp luật, vừa bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước, cũng qua đó không để xảy ra tình trạng dễ dãi, dẫn đến buông lỏng quản lý, hoặc kiểm soát quá chặt chẽ, cùng nhắc, sẽ dẫn đến không hiệu quả. Bên cạnh đó cần phân định rõ trách nhiệm của từng cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực khai sinh, tránh chồng chéo về thẩm quyền hoặc phân định thẩm quyền quá phức tạp. Tổ chức rà soát thủ tục hành chính liên quan đến thủ tục đăng ký khai sinh, giấy tờ của công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư trên cơ sở giả định về cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã được vận hành, khai thác và sử dụng. Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư, bảo đảm đến hết năm 2025 các thông tin cơ bản của tất cả công dân sẽ được nhập, cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và mỗi công dân đều có số định danh cá nhân. Loại bỏ những thủ tục không cần thiết và đơn giản hóa những thủ tục không hợp lý để cắt giảm chi phí tuân thủ cho cá nhân, sửa đổi các mẫu đơn, tờ khai theo hướng giảm các thông tin công dân phải khai khi thực hiện đăng ký khai sinh

Hai là, các giải pháp về cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý khai sinh trên địa bàn phường Lê Hồng Phong, thành phố Thủy Nguyên. Công khai đầy đủ quy trình, thủ tục, lệ phí, thời gian giải quyết yêu cầu đăng ký khai sinh tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đăng lên trang thông tin điện tử của UBND phường.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về đăng ký khai sinh tại phường Lê Hồng Phong, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

3.3.1. Nâng cao năng lực bộ máy quản lý và xây dựng đội ngũ công chức quản lý đăng ký khai sinh theo hướng chuyên nghiệp

Qua thực trạng đội ngũ cán bộ công chức làm công tác quản lý khai sinh ở phường Lê Hồng Phong nói riêng và các phường trên địa bàn thành phố Thủy Nguyên nói chung và trên cả nước cho thấy. Hiện nay, cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch tham mưu giúp UBND phường thực hiện rất nhiều đầu việc, trong đó có việc quản lý, đăng ký khai sinh và các sự kiện hộ tịch khác. Mặt khác, đây là vị trí dễ bị thay đổi do việc luân chuyển, bố trí đảm nhiệm công việc khác nên chuyên môn bị hạn chế do không được bồi dưỡng nghiệp vụ kịp thời làm giảm hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực khai sinh.

Để công tác xây dựng, kiện toàn, nâng cao năng lực bộ máy quản lý khai sinh ở cấp xã, xã đạt chất lượng và hiệu quả, cần thực hiện các giải pháp:

Một là các giải pháp chung trong việc nâng cao năng lực bộ máy quản lý, đăng ký khai sinh tại các xã, phường ở nước ta hiện nay. Xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch ở cấp xã, phường phải quán triệt đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức. Kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch ở cấp xã, xã phải trên cơ sở nhận thức đúng vị trí, vai trò của chính quyền cấp xã, gắn liền với kiện toàn tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ở cấp xã, phường phải bám sát đặc điểm, tính chất của đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở. Đặc điểm, tính chất của đội ngũ cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch ở cấp phường được quy định bởi chính vị trí, vai trò của cấp chính quyền cơ sở, là cấp trực tiếp tổ chức thực hiện đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chăm lo đời sống của nhân dân và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội ở cơ sở. Chính điều này đã tạo nên tính đặc thù của đội ngũ cán bộ, công chức ở các xã, phường so với cán bộ, công chức nhà nước từ cấp quận, huyện trở lên đến cấp

Trung ương. Những đặc điểm trên rất cần được tính tới trong quá trình xây dựng. kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch ở các phường trên địa bàn thành phố.

Hai là các giải pháp nâng cao năng lực bộ máy quản lý, đăng ký khai sinh trên địa bàn phường Lê Hồng Phong nói riêng và thành phố Thủy Nguyên nói chung. Việc xây dựng, kiện toàn và nâng cao năng lực của cán bộ tư pháp - hộ tịch ở các phường cần phải bám sát nội dung các văn bản chủ trương, chính sách của Đảng. Chính phủ quy định về xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, trong đó có đội ngũ cán bộ, công chức ở cơ sở theo Kết luận số 64- KL/TW ngày 28/5/2013 của Hội nghị Trung ương 7 Khóa XI về “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở”, Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 (ban hành kèm theo Nghị quyết 30C/NQ-CP của Chính phủ ban hành ngày 8/11/2011), trong đó đã xác định nhiệm vụ xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, phấn đấu đến năm 2020, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển của đất nước. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong công tác quản lý, đăng ký khai sinh; quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cho đội ngũ cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch Hàng năm bố trí kinh phí đảm bảo cho hoạt động chuyên môn. Một số hoạt động như phổ biến, giáo dục pháp luật, quản lý đăng ký khai sinh phải bảo đảm đủ kinh phí để chỉ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và UBND thành phố Trang bị đầy đủ phương tiện thiết yếu cho hoạt động tư pháp theo tinh thần Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 của Bộ chính trị về Chiến lược cải cách Tư pháp đến năm 2020, quan tâm xây dựng hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý hồ sơ, sổ đăng ký khai sinh, tra cứu dữ liệu một cách khoa học, 100% cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch các xã có máy vi tính nối mạng để thực hiện thống nhất quản lý chuyên ngành bằng công nghệ thông tin. Việc “quy hoạch cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch làm công tác quản lý, đăng ký khai sinh ở các xã trên địa bàn quận cần phải định hướng lâu dài để bảo đảm tính ổn định vị trí công

tác, tạo cơ sở để xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo bồi dưỡng để nâng cao năng lực hoạt động thực hiện nhiệm vụ.

Để có được đội ngũ cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch ở các xã, xã trên cả nước đáp ứng được yêu cầu trong công tác quản lý khai sinh. việc xây dựng và triển khai quy hoạch đội ngũ cán bộ này là một yêu cầu cấp thiết. Trên cơ sở rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ công chức tư pháp - hộ tịch và căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng quy hoạch cán bộ, công chức theo Quyết định 163/QĐ- TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025 với mục tiêu chung của Đề án nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng. góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp có đủ phẩm chất, trình độ và năng lực, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, sự nghiệp phát triển của đất nước và hội nhập quốc tế.

Việc bố trí đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý khai sinh ở cấp xã, phường phải đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, có tính chuyên nghiệp và ổn định. Trước mắt lãnh đạo chính quyền các cấp cần quan tâm, bố trí đủ mỗi xã, xã có ít nhất 01 công chức chuyên trách về hộ tịch, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn và phải đảm bảo tính ổn định lâu dài đối với vị trí công tác này. Có chế độ chính sách đãi ngộ phù hợp đối với cán bộ, công chức là công tác tư pháp - hộ tịch. Tăng thu nhập cho cán bộ, công chức có năng lực chuyên môn để họ có đủ nhu cầu sinh hoạt và tái sản xuất sức lao động là trách nhiệm của các ngành, các địa phương cần vận dụng các chính sách khoán sản phẩm, đề án, đề tài, khoán chỉ hành chính thưởng... Cần chú ý phân biệt điều kiện và tiêu chuẩn để xác định tiêu chuẩn chức danh, trong đó bằng cấp, học vị là điều kiện, trình độ, năng lực, hiểu biết kỹ năng nghiệp vụ và kinh nghiệm thực tiễn là tiêu chuẩn. Đặc biệt, tiêu chuẩn cho từng chức danh phải dựa trên cơ sở mô tả đặc điểm, yêu cầu của từng công việc và chức năng, nhiệm vụ cụ thể... Nhằm làm cho công tác cán bộ đi vào nề nếp, thực sự có tính khoa học, đảm bảo cho đội

ngũ cán bộ công chức thống nhất theo nguyên tắc, chuẩn mực chung để họ yên tâm công tác.

Ba là, các giải pháp trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch trên địa bàn phường Lê Hồng Phong, thành phố Thủy Nguyên. Đảm bảo tính ổn định, lâu dài, không thực hiện chính sách luân chuyển đối với cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch ở các phường trên địa bàn thành phố. Thường xuyên tổ chức tập huấn, duy trì các cuộc họp giao ban định kỳ hàng quý đối với công tác tư pháp trên địa bàn thành phố nhằm trao đổi, hướng dẫn để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ tư pháp - hộ tịch ở các địa phương. Kiên quyết xử lý cán bộ công chức trì trệ, không hoàn thành nhiệm vụ, có hành vi nhũng nhiễu, hách dịch, gây khó khăn cho công dân, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị cấp thành phố trong việc hướng dẫn, chỉ đạo, theo dõi, đánh giá cán bộ công chức.

3.3.2. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý khai sinh trên địa bàn phường Lê Hồng Phong, thành phố Thủy Nguyên

Trong những năm qua, công tác phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn phường Lê Hồng Phong nói riêng và thành phố Thủy Nguyên nói chung được triển khai thực hiện thường xuyên, bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, góp phần tích cực vào việc phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và tăng cường quản lý nhà nước bằng pháp luật. Bên cạnh những kết quả đạt được thì công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật vẫn còn tồn tại những hạn chế cần tiếp tục thực hiện các giải pháp để nâng cao công tác tuyên truyền trong hoạt động quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh như sau:

Một là các giải pháp chung nhằm nâng cao công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về lĩnh vực khai sinh ở nước ta hiện nay. Tăng cường trách nhiệm của các cấp ủy Đảng về vai trò, tầm quan trọng của công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về quản lý khai sinh, đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước, Mặt trận, các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức thành viên trong việc xây dựng và tổ chức thực

hiện việc tuyên truyền phổ biến pháp luật. Tập trung tuyên truyền phổ biến các nội dung pháp luật liên quan đến hoạt động quản lý khai sinh cho mọi tầng lớp nhân dân để trang bị cho họ kiến thức cơ bản về pháp luật. Phải tăng cường xây dựng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật vững mạnh cả về số lượng và chất lượng, có phẩm chất chính trị tốt, trình độ chuyên môn vững vàng, có kỹ năng truyền đạt, am hiểu pháp luật và kiến thức xã hội, có như vậy mới đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tăng cường đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng. Bởi vì đây là cách nhanh nhất, ít tốn kém nhưng hiệu quả lại rất cao. Các ngành, các cấp, chính quyền địa phương có trách nhiệm bảo đảm quyền được thông tin, tìm hiểu, học tập pháp luật của công dân thông qua công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, khuyến khích và có chính sách để các tổ chức, cá nhân tham gia, đóng góp cho phổ biến, giáo dục pháp luật, phát triển các dịch vụ pháp lý hỗ trợ công tác này... Các cấp, các ngành cần dành một khoản kinh phí thích đáng trong hoạt động thường xuyên của mình để phục vụ cho công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật như tổ chức cuộc thi, in ấn phát hành tờ rơi, tờ gấp...²¹

Hai là các giải pháp nhằm nâng cao công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về quản lý khai sinh trên địa bàn phường Lê Hồng Phong. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và phát huy vai trò của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương. Mặt trận, các ban ngành, đoàn thể trong việc triển khai thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật. Đây là một trong những yếu tố quan trọng nhằm huy động toàn bộ hệ thống chính trị và tạo sự gắn kết trong việc phối hợp giữa chính quyền với các hội đoàn thể trong việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền phổ biến pháp luật trên địa bàn phường, thành phố.

²¹ Nguyễn Minh Hương. (2020). Thực hiện pháp luật về đăng ký khai sinh tại phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội [Luận văn thạc sĩ, Học viện Khoa học Xã hội].

3.3.3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký khai sinh

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang được triển khai mạnh mẽ trong mọi lĩnh vực quản lý nhà nước, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động đăng ký khai sinh không chỉ là yêu cầu khách quan mà còn là giải pháp cấp thiết nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hộ tịch, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong việc thực hiện quyền nhân thân. Hiện nay, hệ thống đăng ký khai sinh ở nhiều địa phương vẫn còn mang tính thủ công, phụ thuộc vào hồ sơ giấy và quy trình hành chính truyền thống, gây mất thời gian, chi phí và phát sinh nhiều rào cản đối với người dân, nhất là người dân vùng sâu, vùng xa, người di cư hoặc người yếu thế. Để khắc phục tình trạng này, cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động đăng ký khai sinh thông qua các giải pháp cụ thể sau:

Thứ nhất, hoàn thiện hệ thống phần mềm quản lý hộ tịch điện tử và đẩy mạnh thực hiện đăng ký khai sinh trực tuyến. Bộ Tư pháp cần phối hợp với các cơ quan liên quan nâng cấp, chuẩn hóa phần mềm hộ tịch điện tử dùng chung trên phạm vi toàn quốc, đảm bảo khả năng kết nối liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống y tế, bảo hiểm, giáo dục và các ngành khác có liên quan. Bên cạnh đó, cần phát triển cổng dịch vụ công quốc gia và các cổng dịch vụ công cấp tỉnh để cho phép người dân đăng ký khai sinh trực tuyến mọi lúc, mọi nơi, giảm thiểu tối đa việc phải nộp hồ sơ giấy hoặc đến trực tiếp cơ quan đăng ký.

Thứ hai, xây dựng cơ chế liên thông dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan đến đăng ký khai sinh. Thông tin về khai sinh cần được chia sẻ, đồng bộ với dữ liệu của cơ sở y tế (nơi sinh), cơ quan công an (quản lý cư trú), bảo hiểm xã hội (mã số bảo hiểm), giáo dục (thông tin học sinh)... nhằm tạo ra một hệ thống dữ liệu dân cư thống nhất, chính xác và có khả năng phục vụ đa mục đích. Điều này không chỉ giúp rút ngắn quy trình xác minh thông tin khi đăng ký khai sinh mà còn tạo điều kiện để trẻ em sớm được tiếp cận các dịch vụ công cơ bản sau khi được khai sinh.

Thứ ba, đơn giản hóa quy trình, thủ tục khai sinh gắn với định danh số cá nhân. Cần sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật để cho phép việc đăng ký khai

sinh được thực hiện đồng thời với việc cấp mã định danh cá nhân, từ đó tích hợp các thông tin cơ bản của trẻ em vào hệ thống dữ liệu số. Khi trẻ em được khai sinh, thông tin sẽ ngay lập tức được cập nhật vào hệ thống dân cư, tạo thuận lợi cho việc xác lập quyền và nghĩa vụ của cá nhân đối với Nhà nước và xã hội. Đồng thời, các biểu mẫu, giấy tờ hành chính cũng cần được tinh giản, chuyển sang dạng số hóa, công nhận giá trị pháp lý của bản sao điện tử để tạo điều kiện cho việc giao dịch điện tử.

Thứ tư, đào tạo và nâng cao năng lực công nghệ thông tin cho cán bộ tư pháp - hộ tịch. Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin không thể tách rời yếu tố con người. Do đó, cần có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ cán bộ hộ tịch, nhất là ở cấp xã, phường, về kỹ năng sử dụng phần mềm, thao tác trên hệ thống điện tử, xử lý tình huống kỹ thuật phát sinh và bảo mật dữ liệu. Bên cạnh đó, cần bảo đảm hạ tầng kỹ thuật như đường truyền internet ổn định, thiết bị máy móc phù hợp để hỗ trợ việc xử lý hồ sơ điện tử hiệu quả.

Thứ năm, hoàn thiện hành lang pháp lý về chuyển đổi số trong đăng ký khai sinh và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Cần sửa đổi, bổ sung Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn theo hướng công nhận tính pháp lý của hồ sơ điện tử, bản sao điện tử, chữ ký số, đồng thời ban hành quy định chặt chẽ về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình tiếp nhận, lưu trữ và chia sẻ thông tin khai sinh. Việc bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin là điều kiện quan trọng để tăng niềm tin của người dân vào hệ thống đăng ký khai sinh số. Như vậy, việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin không chỉ là xu thế phát triển tất yếu mà còn là chìa khóa để nâng cao chất lượng quản lý nhà nước, bảo đảm thực hiện quyền khai sinh một cách hiệu quả, thuận tiện, bình đẳng và hiện đại cho mọi người dân.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Trên cơ sở các mục tiêu và yêu cầu của quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý, đăng ký khai sinh. Từ những hạn chế, nguyên nhân còn tồn tại, luận văn đã đề xuất những giải pháp cơ bản, sát thực tiễn, để góp phần hoàn thiện, nâng cao chất lượng hiệu quả thực hiện pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực khai sinh ở Việt Nam nói chung và tại phường Lê Hồng Phong, thành phố Thủy Nguyên nói riêng. Trong đó, tác giả đã đề xuất những nhóm giải pháp như: Hoàn thiện pháp luật, nâng cao năng lực bộ máy quản lý khai sinh trên địa bàn, tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, xây dựng đội ngũ công chức quản lý khai sinh trên địa bàn quận theo hướng chuyên nghiệp, cải cách các thủ tục hành chính, tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong hoạt động quản lý khai sinh và đẩy mạnh công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh.

KẾT LUẬN

Công tác đăng ký khai sinh có vai trò, ý nghĩa quan trọng không những với mỗi người dân mà còn giúp cho nhà nước thực hiện việc quản lý dân cư, đồng thời thực hiện việc bảo hộ các quyền, lợi ích hợp pháp của mỗi cá nhân, góp phần xây dựng các chính sách kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng. Việc ban hành Luật hộ tịch năm 2014 và Nghị định 123/2015/NĐ-CP, đã tạo những chuyển biến mới cho công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, trên cơ sở thực thi những điều khoản của Nghị định mới UBND cấp cơ sở, công chức tư pháp hộ tịch nói chung và UBND phường Lê Hồng Phong nói riêng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trách nhiệm của mình thông qua công tác đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn mình quản lý. Thông qua công tác này là cơ sở để chính quyền địa phương có những chính sách phát triển kinh tế - xã hội, có những biện pháp hỗ trợ pháp lý kịp thời nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người dân, xây dựng một nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh là một nội dung trong quản lý hành chính nhà nước về hộ tịch. Đây là hoạt động có tính thống nhất được tổ chức chặt chẽ, thường xuyên nhằm đảm bảo sự quản lý thống nhất, đồng bộ của nhà nước về dân cư. Nhờ đó mà sự kiện sinh của một cá nhân phát sinh trong đời sống xã hội được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký và quản lý trong thời hạn pháp luật quy định, hạn chế tối đa tình trạng đăng ký quá hạn hoặc không được đăng ký khai sinh. Thông qua quản lý hành chính trong lĩnh vực khai sinh đã giúp cho nhà nước theo dõi được sự biến động tự nhiên của dân số, từ đó, đề ra các chính sách phát triển kinh tế - xã hội trên phạm vi cả nước cũng như trong từng địa phương, mặt khác, hoạt động quản lý khai sinh được thực hiện một cách đầy đủ, chính xác là nhằm bảo vệ quyền nhân thân của một cá nhân ngay từ khi sinh ra theo quy định của pháp luật và phù hợp với thông lệ quốc tế.

Trong những năm qua, công tác quản lý khai sinh trên địa bàn phường Lê Hồng Phong, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã đạt nhiều kết quả quan trọng, trong đó công tác quản lý khai sinh được đảm bảo, ý thức của người

dân được nâng lên rõ rệt nhờ làm tốt công tác tuyên truyền về lĩnh vực khai sinh hoạt động thanh tra, kiểm tra hàng năm được thực hiện thường xuyên, công tác thống kê, báo cáo được thực hiện đúng theo quy định, việc lưu trữ sổ sách được đảm bảo, do vậy các sự kiện về khai sinh được thực hiện đầy đủ, kịp thời, chính xác, góp phần xây dựng các chính sách chiến lược về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng và dân số - kế hoạch hóa gia đình. Tuy nhiên, hiệu quả quản lý khai sinh vẫn chưa đạt hiệu quả cao, tình trạng đăng ký khai sinh quá hạn hoặc trẻ em chưa được đăng ký vẫn còn phát sinh, gây tác động không nhỏ đến mục tiêu quản lý đầy đủ mọi sự kiện hộ tịch, những yếu kém, bất cập trong công tác quản lý khai sinh từ thực tiễn đòi hỏi trong thời gian tới cần phải được khắc phục và hoàn thiện tốt hơn.

Trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề lý luận và qua thực tế công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh ở phường Lê Hồng Phong, khoá luận đã đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực khai sinh ở cấp phường trong thời gian tới là hoàn thiện pháp luật quản lý nhà nước về khai sinh; nâng cao năng lực bộ máy quản lý khai sinh của chính quyền các cấp, tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khai sinh trên địa bàn các phường, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức làm công tác quản lý khai sinh; cải cách các thủ tục hành chính trong việc thực hiện đăng ký khai sinh, tăng cường phối hợp các cơ quan, tổ chức trong hoạt động quản lý khai sinh, đẩy mạnh công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực khai sinh.

Vấn đề đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực khai sinh có nhiệm vụ hết sức quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước đã đề ra. Từ những thực tiễn về quản lý nhà nước trong lĩnh vực khai sinh trên địa bàn phường Lê Hồng Phong, thành phố Thủy Nguyên, với những quan điểm, giải pháp, mong rằng trong thời gian tới, công tác quản lý khai sinh tại các xã trên địa bàn thành phố, sẽ được nâng cao chất lượng hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực khai sinh, góp phần bảo đảm sự kiện khai sinh của công dân Việt Nam được đăng ký kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định pháp luật, nâng cao tỷ lệ đăng ký khai sinh; bảo đảm mọi người dân đều

được cấp giấy khai sinh có đầy đủ nội dung, phù hợp với thông lệ quốc tế và số liệu đăng ký khai sinh được thống kê, tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời, có các chỉ tiêu cơ bản theo thông lệ quốc tế, được công bố công khai, minh bạch, đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu của tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ luật Dân sự năm 2015.
2. Luật Hộ tịch năm 2014.
3. Luật Cư trú năm 2020.
4. Luật Trẻ em năm 2016.
5. Luật Căn cước công dân năm 2023.
6. Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
7. Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.
8. Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BYT-BCA ngày 15/5/2015 hướng dẫn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.
9. Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 04/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thực hiện liên thông các thủ tục hành chính.
10. Nguyễn Thị Thu Trang. (2013). Quyền khai sinh, khai tử theo quy định của pháp luật dân sự Việt Nam và thực tiễn áp dụng trên địa bàn huyện Thanh Trì, Hà Nội [Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội].
11. Nguyễn Thị Minh Ly. (2022). Thủ tục đăng ký khai sinh và khai tử ở Ủy ban nhân dân cấp xã – Từ thực tiễn tỉnh Trà Vinh [Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Trà Vinh].
12. Nguyễn Thị Hạnh. (2016). Quản lý nhà nước về hộ tịch – Từ thực tiễn quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội [Luận văn thạc sĩ, Học viện Hành chính Quốc gia].
13. Nguyễn Minh Hương. (2020). Thực hiện pháp luật về đăng ký khai sinh tại phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội [Luận văn thạc sĩ, Học viện Khoa học Xã hội].

14. Nguyễn Thị Hạnh. (2016). Quản lý nhà nước về hộ tịch – Từ thực tiễn quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội [Luận văn thạc sĩ, Học viện Hành chính Quốc gia].
15. UNICEF. (2019). Birth registration for every child by 2030: Are we on track? UNICEF Data. <https://data.unicef.org/resources/birth-registration-for-every-child-by-2030/>
16. Ủy ban nhân dân phường Lê Hồng Phong. (2023). Báo cáo tổng kết công tác tư pháp hộ tịch giai đoạn 2019–2022. Hải Phòng.
17. Ủy ban nhân dân phường Lê Hồng Phong. (2023, ngày 1 tháng 12). Giới thiệu về phường Lê Hồng Phong, Thủy Nguyên, Hải Phòng. Cổng thông tin điện tử phường Lê Hồng Phong.
<https://lehongphong.thuynguyen.haiphong.gov.vn/gioi-thieu-chung-61611/gioi-thieu-ve-phuong-le-hong-phong-thuy-nguyen-hai-phong-660409>
18. Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng. (2020, ngày 30 tháng 9). Quyết định số 3020/QĐ-UBND về việc thành lập Khu công nghiệp Nam Cầu Kiền.
<https://shinec.com.vn/khu-cong-nghiep-nam-cau-kien/>